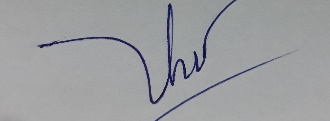
**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**Tuần 21: Từ ngày 22/1/2024 đến ngày 26/1/2024**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Thứ | Ngày | Buổi | Môn | Số tiết  Ch/trình | Tên bài dạy |
| 2 | 22/1 | Sáng | HĐTN  Tiếng Việt  Tiếng Việt  Đạo đức | 61  141  142  21 | Vẻ đẹp cảnh quan thiên nhiên quê hương  Bài thơ về tiểu đội xe không kính (Tiết 1)  Bài thơ về tiểu đội xe không kính (Tiết 2)  Bài 8: Em bảo vệ của công (Tiết 3) |
| Chiều | Toán  LS&ĐL  Công nghệ | 101  41  21 | Rút gọn phân số (Tiết 1)  Bài 12. Dân cư, hoạt động sản xuất và một số nét văn hoá ở vùng Duyên hải miền Trung (Tiết 4)  Bài 9. Lắp ghép mô hình cái đu (Tiết 1) |
| 3 | 23/1 | Sáng | Toán  Mĩ thuật | 102  21 | Rút gọn phân số (Tiết 2)  Bài 10: Nhạc cụ dân tộc (Tiết 1) |
| Chiều | Tiếng Việt  Khoa học | 143  41 | Tả con vật  Bài 15. Nấm và một số nấm được dùng làm thức ăn (Tiết 3) |
| 4 | 24/1 | Sáng | Toán  HĐTN  LS&ĐL  Tiếng Việt  Tiếng Việt | 103  62  42  144  145 | Quy đồng mẫu số các phân số (Tiết 1)  Cảnh quan thiên nhiên quê hương  Bài 13. Cố đô Huế (Tiết 1)  Kể chuyện: Chiếc tẩu  Xả thân cứu đoàn tàu |
| Chiều | GDTC  Tiếng Việt | 41  146 | Bật nhảy tách chân sang ngang.  Luyện tập về vị ngữ |
| 5 | 25/1 | Sáng | Toán | 104 | Quy đồng mẫu số các phân số (Tiết 2) |
| 6 | 26/1 | Sáng | Toán  Khoa học  Tiếng Việt  HĐTN | 105  42  147  63 | So sánh hai phân số cùng mẫu số (Tiết 1)  Bài 16. Nấm men và nấm mốc (Tiết 1)  Trả bài viết thư thăm hỏi  Kế hoạch giới thiệu cảnh quan thiên nhiên |

Ngày 19 tháng 1 năm 2024

Giáo viên



Nguyễn Thị Minh Thư

**Môn học: HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM**

**Tên bài:VẺ ĐẸP CẢNH QUAN THIÊN NHIÊN QUÊ HƯƠNG - Tiết: 61**

**Thời gian thực hiện: ngày 22 tháng 1 năm 2024**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Biết được vẻ đẹp của cảnh quan thiên nhiên quê hương.

- Học sinh tích cực, nhiệt tình hưởng ứng hoạt động sưu tầm tranh ảnh về cảnh quan thiên nhiên quê hương.

- Bồi dưỡng phẩm chất trách nhiệm, trung thực.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Kế hoạch nền nếp sinh hoạt hàng ngày.

- HS: Trang phục chỉnh tề, nghế ngồi dự chào cờ.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1. Mở đầu ( 5 phút)**  - Nhà trường tổ chức một số tiết mục văn nghệ về quê hương mình.  - GV nhận xét, dẫn dắt vào bài mới.  **2. Hình thành kiến thức mới ( 15 phút)**  *\* Sinh hoạt dưới cờ*  - Nhà trường tổ chức lễ chào cờ theo nghi lễ quy định (chào cờ, hát quốc ca,…)  - Nhận xét tuần vừa qua: Tuyên dương các bạn có thành tích tốt, phê bình, nhắc nhở các bạn thực hiện sai quy định, vi phạm.  - Triển khai kế hoạch học tập.  - TPT Đội phổ biến cho HS nghe về của việc thực hiện nền nếp sinh hoạt hàng ngày một cách khoa học. Trong đó, nhấn mạnh vai trò, ý nghĩa của việc thực hiện nền nếp sinh hoạt hàng ngày một cách khoa học đối với HS.  *\* Vẻ đẹp của cảnh quan thiên nhiên quê hương*  - HS nghe GV giới thiệu về cảnh quan thiên nhiên quê hương qua một số bức tranh.  - Nhà trường phát động phong trào “Giữ gìn cảnh quan thiên nhiên quê hương Xanh, sạch, đẹp”  **3. Luyện tập, thực hành ( 10 phút)**  - GV giới thiệu chung về cảnh quan thiên nhiên quê hương qua một số tranh ảnh về cảnh quan đã chuẩn bị, nhấn mạnh những nét tiêu biểu về vẻ đẹp của các cảnh quan.  - GV hướng dẫn HS sưu tầm tranh ảnh về cảnh quan thiên nhiên quê hương để chuẩn bị cho các hoạt động trải nghiệm của chủ đề.  **4. Vận dụng, trải nghiệm ( 5 phút)**  - GV nêu kế hoạch cụ thể về phong trào để học sinh bắt đầu tham gia thực hiện.  - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà. | - HS theo dõi.  - HS lắng nghe  - HS tham gia buổi lễ sinh hoạt dưới cờ.  - HS theo dõi lắng nghe  - HS lắng nghe.  - 1 số HS trả lời theo suy nghĩ của mình.  -HS tích cực tham gia.  - HS lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY *(nếu có)***

................................................................................................................................................................................................................................................................

**Môn học: TIẾNG VIỆT**

**Tên bài học: BÀI THƠ VỀ TIỂU ĐỘI XE KHÔNG KÍNH - Tiết: 141+142**

**Thời gian thực hiện: ngày 22 tháng 1 năm 2024**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ có âm, vần, thanh mà HS dễ viết sai. Ngắt nghỉ hơi đúng. Thể hiện được tình cảm, cảm xúc phù hợp với nội dung bài đọc. Tốc độ đọc khoảng 85-90 tiếng/ phút. Đọc thầm nhanh hơn học kì I.

- Hiểu nghĩa các từ ngữ được chú giải và của các từ khác trong bài. Hiểu nội dung và ý nghĩa của bài đọc: Ca ngợi lòng dũng cảm và tinh thần lạc quan của các chiến sĩ trẻ lái xe trên đường Trường Sơn, một lực lượng tiêu biểu cho thế hệ trẻ Việt Nam trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước.

- Hiểu và cảm nhận được vẻ đẹp hình ảnh người chiến sĩ trong bài thơ. (GDLTCM, ĐĐ, LS: GD HS biết ơn, kinh trọng những người chiến sĩ dũng cảm trong chiến tranh bảo vệ tổ quốc.)

- Phát triển năng lực giao tiếp và hợp tác (biết cùng các bạn thảo luận nhóm); Năng lực tự chủ, tự học (trả lời đúng các câu hỏi đọc hiểu).

- Bồi dưỡng phẩm chất yêu nước (biết ơn và kính trọng những chiến sĩ dũng cảm trong chiến tranh bảo vệ Tổ quốc).

\* GDQPAN: GDHS lòng yêu nước, biết ơn và kính trọng những chiến sĩ dũng cảm trong chiến tranh bảo vệ Tổ quốc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: SGK, máy tính, máy chiếu, tranh minh hoạ bài đọc.

- HS: SGK, VBT.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **TIẾT 1**  **1. Mở đầu ( 8 phút)**  - Quan sát tranh, đoán nội dung bài đọc.  GV đưa câu hỏi 1 và 3 tranh minh hoạ bài đọc.  + Tranh một: bài đọc nói về lòng dũng cảm trong chiến đấu.  + Tranh 2: bài đọc nói về lòng dũng cảm trong lao động.  + Tranh 3: bài đọc nói về lòng dũng cảm trong bảo vệ lẽ phải.  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV mời một số HS đọc CH 2  - GV nhận xét, tuyên dương  - GV dẫn dắt vào bài mới.  **2. Hình thành kiến thức mới ( 27 phút)**  *\* Đọc thành tiếng*  - GV đọc mẫu lần 1: Đọc diễn cảm cả bài, nhấn giọng ở những từ ngữ giàu sức gợi tả, gợi cảm. Giọng đọc toàn bài hào hứng, sôi nổi, vui tươi  - GV mời HS chia đoạn bài đọc.  - GV cho HS đọc từng đoạn.  - GV cho HS đọc nối tiếp đoạn (3 lượt)  - Lượt 1: kết hợp luyện đọc từ khó: *bom rung, mưa xối, …*  -Lượt 2: kết hợp đọc chú giải trong SGK.  -Lượt 3: Luyện đọc câu dài:  **Không** có kính/không phải vì xe không có kính//  **Ung dung**/ buồng lái ta ngồi//  - Gọi 1 HS đọc toàn bài.  **TIẾT 2**  *\* Đọc hiểu ( 10 phút)*  - GV gọi HS đọc và trả lời các câu hỏi sgk.  + Câu 1: Các chiến sĩ trong bài thơ làm nhiệm vụ gì?  GV: Trong cuộc kháng chiến chống mỹ cứu nước, các chiến sĩ lái xe đã vượt qua khó khăn, gian khổ và bom đạn ác liệt trên đường Trường Sơn để đưa hàng hóa, vũ khí vào chiến trường.  + Câu 2: Những chiếc xe của họ có gì khác thường? Vì sao?  + Câu 3: Tìm những hình ảnh, từ ngữ nó lên khó khăn, nguy hiểm ngày mà các chiến sĩ phải trải qua?  + Câu 4: Thái độ của các chiến sĩ trước khó khăn, nguy hiểm được miêu tả ở mỗi khổ thơ nói lên điều gì?  GV: Địch đánh phá dữ dội các đoàn xe, đây là những chiếc xe còn sót lại tự tập hợp nhau thành tiểu đội. Thái độ của các chiến sĩ lái xe cho thấy họ là những người lạc quan, dũng cảm, yêu nước,  + Câu 5: Chủ đề của bài thơ là gì?  - GV nhận xét và chốt nội dung bài học:  *Ca ngợi lòng dũng cảm và tinh thần lạc quan của các chiến sĩ trẻ lái xe trên đường Trường Sơn, một lực lượng tiêu biểu cho thế hệ trẻ Việt Nam trong cuộc kháng chiến chống mỹ cứu nước.*  \* GDLTCM, ĐĐ, LS: GD HS biết ơn, kinh trọng những người chiến sĩ dũng cảm trong chiến tranh bảo vệ tổ quốc.  **3. Luyện tập, thực hành ( 20 phút)**  *\* Đọc nâng cao*  - GV Hướng dẫn HS học diễn cảm bài thơ: Đọc diễn cảm cả bài, nhấn giọng ở những từ ngữ giàu sức gợi tả, gợi cảm. Giọng đọc toàn bài hào hứng, sôi nổi, vui tươi.  + GV đọc mẫu diễn cảm.  + Mời HS tự chọn khổ thơ và luyện đọc theo nhóm bàn.  **Không** có kính/không phải vì xe không có kính//  Bom **giậ**t,/ bom **rung**/kính vữ đi rồi//  **Ung dung**/ buồng lái ta ngồi//  Nhìn **đất**,/nhìn **trời**,/nhìn **thẳng**.  + Tổ chức đọc diễn cảm: Mỗi nhóm cử một bạn đọc diễn cảm.  + GV mời cả lớp lắng nghe, nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương.  **4. Vận dụng, trải nghiệm ( 5 phút)**  - Cho HS nêu lại nội dung bài học.  \* GDQPAN: GDHS lòng yêu nước, biết ơn và kính trọng những chiến sĩ dũng cảm trong chiến tranh bảo vệ Tổ quốc.  - GV nêu nhiệm vụ cho HS tự đọc sách báo ở nhà theo yêu cầu đã nêu trong SGK.  **-** GV nhận xét, tuyên dương.  - GV nhận xét tiết dạy, dặn dò về nhà. | - HS quan sát cùng trao đổi thống nhất cách trả lời.  - HS lắng nghe và nhận xét.  - HS thảo luận nhóm đôi trả lời.  - HS phát biểu ý kiến:  + Khi thấy bản thân mình mắc lỗi: tự nhận lỗi/không đổ lỗi cho người khác/xin lỗi..  + Khi thấy bạn làm điều sai trái: góp ý với bạn/ngăn bạn làm điều sai trái…  + Khi thấy cần bảo vệ lẽ phải: thẳng thắn nói lên ý kiến của mình.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe GV đọc.  - HS chia 4 đoạn ứng với 4 khổ thơ.  - Mỗi đoạn 3,4 HS đọc.  - 4 HS đọc nối tiếp 4 đoạn.  - HS đọc từ khó.  - Đọc chú giải.  - HS đọc câu.  - 1 HS đọc cả bài.  - HS trả lời lần lượt các câu hỏi:  + Các chiến sĩ làm nhiệm vụ lái xe đưa hàng hóa, vũ khí và chiến trường.  + Những chiếc xe của họ đều không có kính. Vì bom đạn đã làm vợ kính.  + Những hình ảnh: Xe không có kính; bom giật, bom rung, mưa tuôn, mưa xối như ngoài trời; bom rơi.  + Mỗi khổ thơ nói lên một khó khăn nguy hiểm và thái độ của người chiến sĩ trước khó khăn, ở nguy hiểm đó.   |  |  |  | | --- | --- | --- | | Khổ thơ | khó khăn vậy nguy hiểm | thái độ của các chiến sĩ | | 1 | bom giật, bom rung, kính vỡ | vẫn ung dung ngồi trong buồng lái | | 2 | gió lùa vào xe | nhìn ngắm con đường phẩi bầu trời sao, và những cánh chim | | 3 | mưa tuôn phẩi mưa xối vào trong xe | vẫn lái thêm trăm cây số nữa để mặc gió làm khô áo | | 4 | bom rơi | họp thành tiểu đội phải bắt tay nhau qua cửa kính vừa rồi |   - Bài thơ ca ngợi lòng dũng cảm và tinh thần lạc quan của các chiến sĩ lái xe.  - HS nhắc lại nội dung bài học.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe GV hướng dẫn cách đọc diễn cảm.  + HS lắng nghe GV đọc  + HS luyện đọc diễn cảm theo nhóm bàn.  + Mỗi nhóm cử một bạn tham gia diễn cảm.  + Cả lớp lắng nghe, nhận xét.  - HS lắng nghe,  - HS nêu nội dung bài học.  - HS lắng nghe nhiệm vụ tự đọc sách báo ở nhà.  - HS lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY *(nếu có)***

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**Môn : ĐẠO ĐỨC**

**Tên bài: EM BẢO VỆ CỦA CÔNG (T3) - Tiết: 21**

**Thời gian thực hiện: ngày 22 tháng 1 năm 2024**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- HS đưa ra được cách ứng xử phù hợp với việc bảo vệ của công.

- HS thiết kế được một thông điệp để tuyên truyền và bảo vệ của công ở trường và chia sẻ với bạn bè để cùng thực hiện.

- Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn qua việc tham gia hoạt động kinh tế, xã hội phù hợp với bản thân.

- Góp phần hình thành NL tự chủ, tự học (Biết tự chủ tự học, nắm bắt nội dung, chia sẻ trong học tập); NL giải quyết vấn đề và sáng tạo (Thực hiện tốt và có sáng tạo trong thực hiện các hoạt động của bài học để vận dụng vào thực tiễn); NL giao tiếp và hợp tác (Biết trao đổi, góp ý cùng bạn trong hoạt động nhóm).

- Góp phần hình thành PC trách nhiệm (có ý thức trách nhiệm với lớp, tôn trọng tập thể).

\* GDLTCM, ĐĐ, LS: GDHS phẩm chất trách nhiệm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: SGK, máy tính, máy chiếu. Tranh, hình ảnh về bảo vệ của công.

- HS: SGK, VBT.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1. Mở đầu : (5p)**  - GV cho HS hát vận động theo bài hát Chiến binh xanh để khởi động bài học.  + Bài hát khuyên chúng ta làm gì để trái đất luôn xanh sạch và đẹp?  - GV nhận xét, tuyên dương và dẫn dắt vào bài mới.  **2. Luyện tập, thực hành : (20p)**  \* *Xử lí tình huống.* (Làm việc nhóm 4)  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu.  - GV mời HS thảo luận nhóm 4, cùng nhau trao đổi và đưa ra lời khuyên cho mỗi tình huống trong SGK.  + Tình huống 1: Đang đọc sách trong thư viện, thấy một số hình ảnh mà mình rất thích, Toàn nói với Minh: “Đẹp quá! Tớ sẽ cắt mang về, chắc không ai biết đâu”.  Câu hỏi 1: Nếu là Minh, em sẽ làm gì?  + Tình huống 2: Hôm nay, cả lớp đi tham quan công viên Bách Thỏo, một số bạn trải giấy, báo lên cỏ để ngồi. Chợt Tâm phát hiện bên cạnh có biển cấm "Không giẫm lên bãi cỏ."  Câu hỏi 2: Nếu là Tâm, em sẽ làm gì?  - GV mời các nhóm báo cáo kết quả.  - GV mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  \* GDLTCM, ĐĐ, LS: GDHS phẩm chất trách nhiệm.  - GV nhận xét chung, tuyên dương  **3. Vận dụng, trải nghiệm : ( 10p)**  - GV yêu cầu cả lớp Thiết kế một thông điệp để tuyên truyền về việc bảo vệ của công ở trường em và chia sẻ với bạn bè để cùng thực hiện: "Tất cả tài sản trong khuôn viên trường học đều là tài sản công, các học sinh và giáo viên cần có ý thức bảo vệ tài sản công ở nhà trường. "  - GV yêu cầu HS viết và trang trí thông điệp. GV cho HS dán các tranh thông điệp xung quanh lớp học như một triển lãm tranh.  - GV yêu cầu HS nhắc nhở bạn bè, người thân tích cực thực hiện bảo vệ của công và chia sẻ với bạn bè.  - GV nhận xét, tuyên dương  - GV nhận xét tiết dạy, dặn dò về nhà. | - HS hát vận động theo nhạc tại chỗ.  + HS trả lời theo ý hiểu  - HS lắng nghe.  - 1 HS đọc tình huống.  - HS thảo luận nhóm 4, cùng nhau trao đổi và đưa ra xử lý các tình huống trong SGK.  + Nếu là Minh, em sẽ nhắc nhở Toàn không được thực hiện hành vi cắt hình ảnh mang về vì như vậy là đang phá hoại của công.  + Nếu là Tâm, em sẽ ngay lập tức bảo các bạn ấy đi ra khỏi bãi cỏ. lên cỏ trong công viên, các bạn nên tìm vị trí mà công viên cho phép được ngôi nghỉ ngơi trong quá trình tham quan. - Các nhóm báo cáo kết quả.  - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.  - HS lắng nghe.  - Học sinh lắng nghe yêu cầu để thực hiện.  - HS lắng nghe thực hiện.  - HS lắng nghe, ghi lại những điều đã nhắc nhở bạn bè người thân thực hiện.  - HS lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY *(nếu có)***

........................................................................................................................................................................................................................................................................................

**Môn : TOÁN**

**Tên bài: RÚT GỌN PHÂN SỐ ( T1) - Tiết: 101**

**Thời gian thực hiện : Ngày 22 tháng 1 năm 2024**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT :**

- Bước đầu nhận biết về rút gọn phân số và phân số tối giản.

- Biết cách rút gọn phân số ( trong một số trường hợp đơn giản).

- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học.

- Phát triển NL tự chủ, tự học (Chủ động thực hiện được cách rút gọn phân số trong bài học một cách tự giác, tập trung); NL giải quyết vấn đề và sáng tạo (Có khả năng thực hiện sáng tạo khi tham gia trò chơi và vận dụng thực tiễn); NL giao tiếp và hợp tác (Phát triển kĩ năng giao tiếp nghe - nói trong hoạt động nhóm).

- Bồi dưỡng phẩm chất chăm chỉ, trách nhiệm, ham thích học toán.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC :**

- GV: máy tính, máy chiếu, bảng phụ, phiếu học tập.

- HS: SGK, VBT, bảng con.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU :**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1. Mở đầu : (5p)**  - GV tổ chức cho HS xem tranh trên màn hình máy chiếu để khởi động bài học.  -GV yêu cầu HS thảo luận nhóm: Tìm phân số bằng phân số nhưng có cả tử số và mẫu số bé hơn.  - Trình bày phần thảo luận.  -GV chốt câu trả lời và đưa ra đáp án đúng cho bài tập trên.  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới.  **2. Hình thành kiến thức mới : (10p)**  a.  *Thế nào là rút gọn phân số?*  - GV cho HS xem ví dụ trên máy chiếu để hiểu thế nào là rút gọn phân số và trả lời một số các câu hỏi .  + Hai phân số và như thế nào ?  + Tử số và mẫu số của phân số như thế nào với phân số .  + GV nêu cầu HS nêu cách tìm và phân số bằng vừa tìm được.  -GV nhận xét và chốt : Phân số đã được rút gọn thành phân số .  + 3 và 4 không cùng chia hết cho một số tự nhiên nào lớn hơn 1, nên phân số không thể rút gọn được nữa.  - Phân số là phân số thế nào?  - Phân số đã được rút gọn thành phân số nào ?  b. *Cách rút gọn phân số.*  - GV Làm thế nào để rút gọn phân số?  - GV đưa ra cách rút gọn phân số.  - Đọc lại cách rút gon phân số .  - GV yêu cầu HS thực hiện ví dụ để áp dụng tính chất vừa học.  Ví dụ : Rút gọn phân số .  - Em có nhận xét gì về tử số và mẫu số?  - Đọc lại các bước rút gọn phân số .  **3. Luyện tập, thực hành : (15p)**  *Bài 1:* Làm việc chung cả lớp  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 1.  - GV yêu cầu HS nhắc lại tính chất cơ bản của phân số và cách rút gọn phân số.  - GV hỏi: Muốn rút gọn phân số ta làm thế nào ?  - GV yêu cầu HS làm bảng.  - GV cùng HS nhận xét bài làm của HS.  - GV nhận xét, tuyên dương.  *Bài 2:* Làm việc cá nhân  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 2.  - GV hướng dẫn phép tính mẫu câu a.  - GV yêu cầu HS làm vào vở .  - GV theo dõi HS làm bài tập, kiểm tra và nhận xét bài làm.  - GV nhận xét, tuyên dương.  **4. Vận dụng, trải nghiệm : (5p)**  **-** GV tổ chức vận dụng: LPHT giao lưu cùng cả lớp: Các bạn tự nghĩ ra một phân số mà các bạn thích sau đó các bạn có thể cho tôi biết phân số mà các bạn đưa ra là phân số đã tối giản hay phân số chưa tối giản.Nếu phân số chưa tối giản thì các bạn phải làm như thế nào?  - HS trình bày.  - LPHT nhận xét các bạn tham gia trò chơi và hỏi : Khi rút gọn phân số các bạn cần lưu ý điều gì?  - Nhận xét, tuyên dương  - GV nhận xét tiết dạy, dặn HS về nhà. | - HS quan sát tranh.  - Thảo luận nhóm 2.  - Mỗi nhóm đưa ra các câu trả lời khác nhau.  -HS lắng nghe.  - HS theo dõi và TLCH .  - HS lắng nghe.  -Phân số là phân số tối giản.  - Phân số đã được rút gọn thành phân số tối giản .  - HS trả lời.  - HS theo dõi.  -5 HS đọc  - HS làm cá nhân .  - HS trả lời  - HS đọc.  - HS đọc yêu cầu bài 1.  - HS nhắc lại.  - Ta luôn thực hiện phép chia, khi rút gọn được phân số tối giản mới dừng lại.  - Bảng con và bảng lớp.  - HS theo dõi và rút kinh nghiệm.  - HS lắng nghe.  - HS đọc yêu cầu bài 2  - HS theo dõi.  -HS thực hiện vào vở.  - HS lắng nghe.  - HS tham gia suy nghĩ.  -HS tích cực phát biểu.  - Luôn thực hiện phép chia, khi rút gọn được phân số tối giản mới dừng lại . Chỉ cần chia một lần nhưng phải tìm được số chia lớn nhất.  - HS lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY *(nếu có)***

........................................................................................................................................................................................................................................................................................

**Môn học: LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÍ**

**Tên bài học: DÂN CƯ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT VÀ MỘT SỐ NÉT VĂN HÓA Ở VÙNG DUYÊN HẢI MIỀN TRUNG (T4) - Tiết: 41**

**Thời gian thực hiện : Ngày 22 tháng 1 năm 2024**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Xác định được các di sản thế giới ở vùng Duyên hải miền Trung trên bản đồ hoặc lược đồ. Trình bày một số điểm nổi bật về văn hóa của vùng Duyên hải miền Trung, có sử dụng tư liệu (tranh ảnh, câu chuyện,...)

- Rèn luyện kĩ năng quan sát và sử dụng lược đồ (bản đồ), các tư liệu có liên quan, qua đó góp phần phát triển năng lực khoa học.

- Phát triển NL giao tiếp và hợp tác (Tham gia thảo luận và phản hồi tích cực khi thực hiện nhiệm vụ học tập); NL tự chủ và tự học (Khai thác tài liệu để hoàn thành nhiệm vụ học tập); NL giải quyết vấn đề và sáng tạo (Đề xuất các ý tưởng và đưa ra hướng giải quyết các nhiệm vụ học tập).

- Bồi dưỡng PC yêu nước, trách nhiệm (Bảo vệ và phát huy giá trị các di sản thế giới); PC chăm chỉ (Hoàn thành đầy đủ nhiệm vụ học tập và luôn tự giác tìm hiểu, khám phá tri thức liên quan đến nội dung bài học).

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: SGK, máy tính, máy chiếu, lược đồ trong SGK. Một số hình ảnh, video clip về di sản văn hóa, lễ hội truyền thống ở vùng Duyên hải miền Trung.

- HS: SGK, VBT.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **1. Mở đầu (5’)**  - GV giao nhiệm vụ cho HS  - GV xuất hiện một số cảnh thiên nhiên ở Duyên hải miền Trung.  + Em đoán tên địa danh ở mỗi bức ảnh trên ?  + Trong những di sản văn hóa thế giới sau, những di sản nào thuộc vùng DHMT?  A. Hoàng thành Thăng Long  B. Thành nhà Hồ C. Phố cổ Hội An  D. Cố đô Huế E. Di tích Mỹ Sơn.  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới  **2. Hình thành kiến thức mới (12’)**  *Hoạt động 1:* Một số nét văn hóa  **\*** *Tìm hiểu về lễ hội truyền thống ở Duyên hải miền Trung. (Làm việc nhóm 2)*  - GV mời cả lớp sinh hoạt nhóm 2, đọc thông tin và quan sát hình 5, em cho biết:  + Kể tên một số lễ hội truyền thống ở vùng Duyên hải miền Trung.  +Trình bày một số nét về một lễ hội ở vùng Duyên hải miền Trung.  - GV mời đại diện các nhóm trình bày.  - GV nhận xét tuyên dương.  - GV cho HS hình ảnh về lễ hội Cầu Ngư.  - GV cho xem video về lễ hội Tháp Bà.  *\*Di sản văn hóa thế giới(Làm việc N4)*  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài.  - Mời cả lớp thảo luận nhóm 4, đọc thông tin và quan sát hình 7, em hãy:  + Xác định trên lược đồ các di sản văn hóa vật thể và di sản tư liệu thế giới ở vùng Duyên hải miền Trung.  + Kể tên các di sản văn hóa vật thể, di sản tư liệu thế giới và một số di sản văn hóa phi vật thể ở vùng Duyên hải miền Trung.  - GV nhận xét, tuyên dương  \* Em có biết:  - GV cho HS quan sát tranh hình 6.  + Bức tranh vẽ cảnh gì?  - GV giới thiệu khu di tích Chăm Mỹ Sơn.  **3. Luyện tập, thực hành (13’)**  *Hoạt động 2:* Vẽ sơ đồ “Con đường di sản miền Trung (làm việc cá nhân)  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài  - Mời cả lớp làm việc cá nhân: Vẽ vào vở sơ đồ “Con đường di sản miền Trung” ghi tên hoặc dán ảnh các di sản thế giới ở vùng Duyên hải miền Trung ( bao gồm di sản thiên nhiên, di sản văn hóa vật thể) và các tỉnh có di sản đó theo gợi ý dưới đây.  - GV mời HS lên bảng trình bày kết quả.  - GV nhận xét tuyên dương.  **4. Vận dụng, trải nghiệm(5’)**  - GV mời cả lớp thực hiện nhiệm vụ: GV mời HS lên lấy ra tư liệu đã sưu tầm được rồi giới thiệu trước lớp về một di sản thế giới ở vùng Duyên hải miền Trung.  - Nhận xét kết, tuyên dương.  - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà. | - HS quan sát tranh và suy nghĩ đoán tên địa danh ở mỗi bức ảnh.  - HS lần lượt trả lời theo từng hình  + Hình 1: Kinh thành Huế  + Hình 2: Phố cổ Hội An  + Hình 3: Khu di tích Mỹ Sơn  + Hình 4: Thành nhà Hồ  - Những di sản nào thuộc vùng Duyên hải miền Trung là:  B. Thành nhà Hồ  C. Phố cổ Hội An  D. Cố đô Huế  E. Di tích Mỹ Sơn.  - HS lắng nghe.  - HS thảo luận nhóm 2, cùng đọc thông tin và trả lời các câu hỏi:  + Lễ hội Cầu Ngư, lễ hội Tháp Bà, lễ hội Ka-tê, ....  + HS trình bày.  - Đại diện các nhóm trình bày.  - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - HS quan sát  - HS xem video  - HS đọc yêu cầu của bài  - Cả lớp thảo luận nhóm 4.  - HS quan sát hình 7 rồi chỉ trên lược đồ.  - HS kể được: Các di sản văn hóa vật thể gồm: Thành nhà Hồ, Cố đô Huế, Phố cổ Hội An, khu di tích Chăm Mỹ Sơn. Hai di sản tư liệu thế giới gồm: Mộc bản triều Nguyễn, Châu bản triều Nguyễn.  Các di sản văn hóa phi vật thể gồm: Âm nhạc cung đình Việt Nam-Nhã nhạc (triểu Nguyễn); Dân ca Ví, Giặm Nghệ Tĩnh; Nghệ thuật bài Chòi Trung Bộ;...  - HS lắng nghe.  - HS quan sát và trả lời:  - Bức tranh vẽ cảnh khu di tích Chăm Mỹ Sơn.  - 1 HS đọc yêu cầu bài.  - Cả lớp làm việc cá nhân theo yêu cầu của bài tập.  - Một số HS trình bày bài.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm  - HS lấy tư liệu đã sưu tầm (tranh, ảnh,...); chỉ vào tranh/ảnh để giới thiệu về di sản thế giới.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY *(nếu có)***

.....................................................................................................................................

**MÔN: CÔNG NGHỆ**

**CHỦ ĐỀ 2: THỦ CÔNG KĨ THUẬT**

**BÀI 9: LẮP GHÉP MÔ HÌNH CÁI ĐU (T1)**

**Thời gian thực hiện : Ngày 22 tháng 1 năm 2024**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT :**

Bài học này nhằm hình thành và phát triển ở HS năng lực và phẩm chất với những biểu hiện cụ thể như sau:

**1. Năng lực**

a. Năng lực công nghệ

- Năng lực nhận thức công nghệ: Nhận biết được các bộ phận chính và yêu cầu sản phẩm mô hình cái đu

- Năng lực sử dụng công nghệ:

+ Lựa chọn được dụng cụ và chi tiết để lắp ghép mô hình cái đu đúng yêu cầu.

+ Sử dụng được một số dụng cụ và chi tiết để lắp ghép được mô hình cái đu theo hướng dẫn.

+ Sử dụng, chơi đúng cách mô hình cái đu

- Năng lực đánh giá công nghệ: Giới thiệu được sản phẩm do mình làm và nhận xét được sản phẩm theo các tiêu chí đánh giá.

b. Năng lực chung

- Năng lực tự chủ và tự học: Tự lực lắp ghép được mô hình theo sự phân công, hướng dẫn và đúng thời gian quy định.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết giúp đỡ bạn cùng lắp ghép mô hình hoàn chỉnh.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Hình thành được ý thức làm việc theo quy định.

**2. Phẩm chất**

- Chăm chỉ: Có ý thức thực hành nghiêm túc, luôn cố gắng đạt kết quả tốt.

- Trách nhiệm: Có ý thức giữ gìn dụng cụ, chi tiết lắp ghép, nhắc nhở mọi người chấp hành đúng quy định về gọn gàng, ngăn nắp sau giờ học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Bộ lắp ghép mô hình kĩ thuật; danh mục chi tiết, dụng cụ cần dùng để lắp một mô hình cái đu.

- Một số hình ảnh mô hình cái đu và tiến hành lắp ghép mô hình cái đu trong SGK

- Một số mô hình cái đu

- Video hướng dẫn các bước tiến hành lắp ghép mô hình cái đu

- Máy tính, máy chiếu

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1. Hoạt động khởi động ( 5p)**  a. Mục tiêu: Tạo hứng thú và nhu cầu tìm hiểu cách lắp ghép mô hình cái đu  b. Tổ chức thực hiện | |
| - Yêu cầu HS quan sát 3 hình trang 45 SGk trong phần khởi động và trả lời câu hỏi: Sản phẩm này tên là gì? Chơi như thế nào?    - Yêu cầu quan sát và trả lời câu hỏi của phần khởi động:  Trong các hình trên, mô hình cái đu nào được lắp ghép bằng bộ lắp ghép mô hình kĩ thuật?  - Gọi HS trả lời, nhận xét  - Chốt câu trả lời: Hình 2 là mô hình cái đu được lắp ghép bằng bộ lắp ghép kĩ thuật.  - Dẫn dắt vào bài học cùng tìm hiểu cách lắp ghép mô hình cái đu bằng bộ lắp ghép mô hình kĩ thuật. | - Quan sát và trả lời câu hỏi  - Quan sát và trả lời câu hỏi  Nhận xét bạn trả lời và bổ sung |
| **2. Hoạt động khám phá ( 25p)**  **A. Sản phẩm mẫu**  **Xác định bộ phận chính và yêu cầu sản phẩm mô hình cái đu**  a. Mục tiêu: Nhận biết được các bộ phận chính và yêu cầu sản phẩm mô hình cái đu  b. Tổ chức thực hiện | |
| - Quan sát sản phẩm mẫu trang 45 SGK    - Yêu cầu trả lời câu hỏi:  + Em hãy nêu tên các bộ phận chính của mô hình cái đu  + Hãy nêu yêu cầu sản phẩm mô hình cái đu  - Gọi 1-2 HS trả lời  - Nhận xét câu trả lời, chốt đáp án đúng  + Mô hình cái đu gồm giá đỡ cái đu và ghế đu  + Yêu cầu sản phẩm là : lắp ghép đầy đủ, đúng chi tiết, mối ghép giữa các chi tiết chắc chắn, ghế đu chuyển động được  - Chốt kiến thức  + Các bộ phận chính của mô hình cái đu: 2 bộ phận chính (giá đỡ cái đu và ghế cái đu), cần lắp ghép từng bộ phận chính rồi mới lắp 2 bộ phận chính thành sản phẩm hoàn chỉnh.  + Các yêu cầu sản phẩm mô hình cái đu dùng để đánh giá sản phẩm do HS làm ra. | - Quan sát  - Quan sát, thảo luận và trả lời câu hỏi  - Nhận xét bạn trả lời và bổ sung |
| **3. Hoạt động vận dụng( 5p)**  **B. Chuẩn bị chi tiết và dụng cụ lắp ghép**  **Chuẩn bị dụng cụ, chi tiết để lắp ghép mô hình cái đu**  a. Mục tiêu: Lựa chọn được dụng cụ, chi tiết để lắp ghép mô hình cái đu đúng yêu cầu.  b. Tổ chức thực hiện | |
| - Yêu cầu thảo luận nhóm quan sát sản phẩm mẫu, hình ảnh các dụng cụ, chi tiết gợi ý trong SGK trang 46 và thảo luận lựa chọn chi tiết, dụng cụ và lấy đúng số lượng cần thiết.  - Gọi 1-2 nhóm nêu cách chọn của nhóm mình  - Nhận xét và thống nhất số lượng cần lấy. | - Các nhóm thảo luận, chuẩn bị đủ dụng cụ, chi tiết để lắp ghép mô hình cái đu  - Trả lời câu hỏi |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

………………………………………………………………………………………

**Môn : TOÁN**

**Tên bài: RÚT GỌN PHÂN SỐ ( T1) - Tiết: 102**

**Thời gian thực hiện : Ngày 23 tháng 1 năm 2024**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT :**

- Bước đầu nhận biết về rút gọn phân số và phân số tối giản.

- Biết cách rút gọn phân số ( trong một số trường hợp đơn giản).

- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học.

- Phát triển NL tự chủ, tự học (Chủ động thực hiện được cách rút gọn phân số trong bài học một cách tự giác, tập trung); NL giải quyết vấn đề và sáng tạo (Có khả năng thực hiện sáng tạo khi tham gia trò chơi và vận dụng thực tiễn); NL giao tiếp và hợp tác (Phát triển kĩ năng giao tiếp nghe - nói trong hoạt động nhóm).

- Bồi dưỡng phẩm chất chăm chỉ, trách nhiệm, ham thích học toán.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC :**

- GV: máy tính, máy chiếu, phiếu học tập, bảng phụ.

- HS: SGK, VBT.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU :**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1. Mở đầu : (5p)**  - GV yêu cầu HS rút gọn phân số về phân số tối giản nhất.  ; ; .  - Nhận xét bài làm của các bạn .  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới  **2. Luyện tập, thực hành : (25p)**  *Bài 3:* Làm việc theo nhóm 2(ý a) và cá nhân (ý b)  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 3.  - GV yêu cầu HS nhắc lại tính chất cơ bản của phân số và cách rút gọn phân số.  a.Phân số nào trong các phân số ; ; ; là phân số tối giản.  - HS thảo luận và trình bày.  - GV hỏi: Vì sao phân số là phân số tối giản?  - Tương tự với phân số còn lại.  - GV cùng HS nhận xét bài làm của HS và chốt đáp án.  - GV nhận xét, tuyên dương.  b.Hãy tìm ba phân số tối giản, ba phân số chưa tối giản. Rút gọn cá phân số chưa tối giản vừa tìm được.  **-**HS làm nhanh vào giấy nháp và báo cáo kết quả vừa làm được.  - Nhận xét các phân số mà bạn vừa tìm được.  - GV nhận xét, tuyên dương.  *Bài 4:* Làm việc theo nhóm.  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 4.  - GV yêu cầu HS quan sát tranh.  - GV yêu cầu các nhóm thảo luận để đưa ra nhận xét cho cách làm của Thảo và Hiếu.  - Các nhóm trình bày .  - GV nhận xét, tuyên dương.  - Tương tự với cách làm của Thảo và Hiếu hãy rút gọn phân số .  - GV kiểm tra cách làm của HS.  - GV nhận xét và chốt kiến thức bài.  **3. Vận dụng, trải nghiệm : (5p)**  *Bài 5:*  **-**  GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 5.  - HS suy nghĩ nêu cách giải quyết rồi trình bày câu trả lời .  - Nhận xét, tuyên dương  - GV nhận xét tiết dạy, dặn HS về nhà. | - HS làm trên bảng lớp.  - HS nhận xét  - HS lắng nghe.  - HS đọc yêu cầu bài 3.  - HS nêu lại.  - HS thảo luận nhóm và trình bày.  - Vì 1 và 5 không cùng chia hết cho số tự nhiên nào lớn hơn 1, nên là phân số tối giản.  - 2 nhóm khác trả lời.  -Đáp án: Các phân số tối giản là : ; ;  - HS lắng nghe.  -Nhiều HS tham gia trả lời.  -HS lắng nghe.  - 1 HS đọc yêu cầu bài 4.  - HS quan sát tranh.  - Thảo luận nhóm 4  - Hiếu lần lượt thực hiện chia cả tử và mẫu cho số 2 rồi chia tiếp cho số 3. Thảo thực hiện chia cả tử và mẫu cho số 6.Hai bạn nhận được kết quả như nhau đó phân số tối giản .  -HS trình bày vào bảng con.  -HS lắng nghe.  - HS đọc yêu cầu bài 5.  - HS suy nghĩ.  Trả lời :  a/ Số câu hỏi bạn Gia Hân trả lời đúng chiếm số phần của cả bài ôn tập là:  12 : 16 =  b/ Rút gọn phân số về dạng phân số tối giản ta được :  = =  - HS lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY *(nếu có)***

..........................................................................................................................................................................................................................................................................

**Môn: MĨ THUẬT**

**Bài 10: Nhạc cụ dân tộc ( tiết 1) – Tiết 21**

**Thời gian thực hiện : ngày 23 tháng 1 năm 2024**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

1. Năng lực mĩ thuật

*Bài học giúp học sinh đạt được một số yêu cầu cần đạt sau:*

- Nhận biết sự thay đổi hình dạng của khối cơ bản; bước đầu tìm hiểu đặc điểm của một số nhạc cụ dân tộc mang hình dạng của khối biến thể

- Vận dụng được khối biến thể vào sáng tạo sản phẩm nhạc cụ dân tộc yêu thích và trao đổi, chia sẻ trong thực hành.

- Trưng bày, giới thiệu được sản phẩm và trao đổi, chia sẻ cảm nhận về sản phẩm của mình, của bạn.

2. Năng lực chung và năng lực đặc thù khác

Bài học góp phần hình thành, phát triển ở HS một số năng lực chung và năng lực đặc thù khác như:

Ngôn ngữ, tính toán, khoa học, âm nhạc… thông qua: *Trao đổi, chia sẻ; vận dụng hiểu biết về khối cơ bản trong môn Toán và đặc điểm của một số nhạc cụ trong môn Âm nhạc để tạo sản phẩm phù hợp với bài học; tìm hiểu đặc điểm của khối cơ bản biến thể;…*

3. Phẩm chất

Bài học góp phần hình thành, phát triển ở HS đức tính chăm chỉ, lòng nhân ái, ý thức trách nhiệm… như: *Chuẩn bị vật liệu, họa phẩm;* *tôn trọng sự sáng tạo của bạn bè và người khác; giữ vệ sinh trong và sau khi thực hành, sáng tạo …*

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC :** (GV và HS): Giấy màu, vật liệu dạng khối, băng dính, hồ dán, kéo, bút chì, sợi dây…

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU :**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| Mở đầu: Tổ chức HS nghe/hát bài hát “Múa đàn” của nhạc sĩ Việt Anh *(khoảng 3 phút)* | HS khởi động |
| 1. Quan sát, nhận biết *(khoảng 6 phút)* |  |
| \* GV tổ chức HS tìm hiểu sự thay đổi hình dạng (biến thể) của một số khối cơ bản, nhận biết khối cơ bản biến thể ở trên một số nhạc cụ dân tộc.  - Sử dụng các cặp hình 1, 2, 3 (tr.47, SGK và yêu cầu HS quan sát, thảo luận và trả lời câu hỏi: Em chỉ ra sự giống và khác nhau về hình dạng ở mỗi cặp hình.  - Sử dụng hình 1, 2, 3, 4, 5 (tr.48, SGK) và yêu cầu HS quan sát, trao đổi, trả lời câu hỏi:  + Em hãy đọc tên các nhạc cụ  + Em hãy chỉ ra bộ phận chính của mỗi nhạc cụ dân tộc có hình dạng giống với khối cơ bản nào?  \* GV nhận xét, đánh giá nội dung trả lời, chia sẻ, trao đổi, bổ sung của HS  \* GV gợi mở HS giới thiệu tên, hình dạng (cách sử dụng) của một/một số nhạc cụ đã biết/yêu thích? \* GV tóm tắt nội dung quan sát, chốt lại kiến thức (Sử dụng câu chốt tr.47, 48, SGK). | HS tìm hiểu nhạc cụ dân tộc  HS trả lời  Hs lắng nghe  Hs quan sát |
| 2. Thực hành, sáng tạo *(khoảng 20 phút):* |  |
| *2.1. Tạo sản phẩm chiếc trống cơm (tr.49-sgk)*  – GV hướng dẫn HS quan sát và yêu cầu trả lời câu hỏi  + Em hãy nêu đồ dùng, vật liệu sử dụng để tạo sản phẩm chiếc trống cơm?  + Bộ phận chính của sản phẩm chiếc trống cơm có hình dạng của khối nào?  + Sản phẩm chiếc trống cơm được trang trí bởi những hình họa tiết nào?  + Em hãy nêu các bước tạo sản phẩm chiếc trống cơm?  – GV đánh giá nội dung chia sẻ, nhận xét của HS; hướng dẫn HS các bước thực hành. | *HS quan sát*  *HS trả lời*  *HS lắng nghe* |
| *2.2. Tạo sản phẩm chiếc cồng (tr.49-sgk)*  – GV hướng dẫn HS quan sát và yêu cầu trả lời câu hỏi  + Em hãy nêu đồ dùng, vật liệu sử dụng để tạo sản phẩm chiếc cồng?  + Bộ phận chính của sản phẩm chiếc cồng có hình dạng của khối nào?  + Sản phẩm chiếc cồng được trang trí bởi những hình họa tiết nào (lặp lại/đối xứng)?  + Em hãy nêu các bước tạo sản phẩm chiếc cồng?  – GV đánh giá nội dung chia sẻ, nhận xét của HS; hướng dẫn HS các bước thực hành và giới thiệu thêm một số sản phẩm mô hình nhạc cụ sưu tầm.  - GV lưu ý HS: chọn giấy có màu đậm, màu nhạt; có thể chọn các màu giấy thiên về màu nóng/màu lạnh,… để thực hành, cắt tạo họa tiết trang trí.  – GV hướng dẫn HS quan sát, tìm hiểu một số sản phẩm mô hình nhạc cụ ở mục tham khảo, mục vận dụng (tr.50-sgk) và sưu tầm.  *2.3. Tổ chức HS thực hành, thảo luận*  - GV bố trí HS theo nhóm và giao nhiệm vụ cá nhân:  + Em hãy tạo mô hình nhạc cụ dân tộc theo ý thích  + Quan sát, trao đổi với bạn trong nhóm/bên cạnh về ý tưởng thực hành của mình (chọn nhạc cụ để mô phỏng, tạo hình họa tiết để trang trí,…); hỏi ý tưởng thực hành của bạn (bạn sử dụng vật liệu nào để thực hành…).  - GV lưu ý HS: Tạo hình bộ phận chính trước, tạo các chi tiết, họa tiết trang trí sau; sử dụng màu giấy có độ đậm nhạt khác nhau,...  - GV gợi mở HS: Ở tiết 1, nên tạo sản phẩm nhạc cụ có hình dạng, cấu trúc đơn giản, ít bộ phận, VD: trống, sáo, cồng, song loan,…  - Nhắc HS tham khảo thêm hình một số sản phẩm nhạc cụ (tr. sgk) và hình trong vở thực hành.  - GV nắm bắt mức độ thực hiện nhiệm vụ của HS; có thể hướng dẫn, gợi mở, hỗ trợ HS… | *HS quan sát và trả lời*  *HS lắng nghe*  *HS quan sát*  *HS thực hành*  *HS quan sát*  *HS lắng nghe* |
| 3. Cảm nhận, chia sẻ *(khoảng 5 phút)* |  |
| – Tổ chức HS trưng bày kết quả thực hành và quan sát; yêu cầu HS giới thiệu, nhận xét:  + Em hãy giới thiệu tên sản phẩm nhạc cụ của em?  + Sản phẩm nhạc cụ của em có bộ phận chính giống với hình dạng của khối nào?  + Em thích chi tiết, màu sắc nào trên sản phẩm nhạc cụ của em?  + Em thích sản phẩm nhạc cụ của bạn nào? vì sao?  – GV nhận xét nội dung chia sẻ, trả lời, bổ sung và thảo luận của HS.  – GV tổng kết, nhận xét kết quả thực hành. | HS trưng bày sản phẩm  HS giới thiệu sản phẩm  HS lắng nghe |
| 4. Vận dụng *(khoảng 1 phút)* |  |
| – Gợi mở nội dung tiết 2 của bài học và hướng dẫn Hs chuẩn bị. | HS lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC** :

..........................................................................................................................................................................................................................................................................

**Môn học: TIẾNG VIỆT**

**Tên bài học: TẢ CON VẬT - Tiết: 143**

**(Cấu tạo của bài văn)**

**Thời gian thực hiện: ngày 23 tháng 1 năm 2024**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Hiểu cấu tạo của bài văn tả con vật; qua bài văn, hình dung được một vài nét chính về con thỏ trắng và tình cảm của tác giả dành cho nó.

- Biết chia sẻ cảm xúc trước những hình ảnh đẹp của bài văn.

- Phát triển NL giao tiếp và hợp tác (biết thảo luận nhóm về cấu tạo của bài văn tả con vật); NL tự chủ, tự học (biết tự giải quyết nhiệm vụ học tập theo yêu cầu).

- Bồi dưỡng phẩm chất nhân ái (Thông qua bài học, biết yêu quý con vật).

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: SGK, máy tính, máy chiếu.

- HS: SGK, VBT.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **1. Mở đầu ( 5 phút)** - GV giới thiệu bài hát: “Các con vật”- GV cùng trao đổi với HS về nội dung bài hát để dẫn dắt vào bài:+ Trong bài hát có các con vật nào?+ Em thích con vật nào nhất? - GV nhận xét, tuyên dương  - GV dẫn dắt vào bài mới.  **2. Hình thành kiến thức mới ( 15 phút)**  *\* Nhận xét.*  *BT1: Tìm và tóm tắt nội dung các đoạn văn*  - GV mời 2-3 HS đọc bài văn: *Con thỏ trắng* trong SGK.  - Gọi HS đọc to yêu cầu BT1  - Yêu cầu HS đọc thầm bài văn, thảo luận nhóm 4 trả lời câu hỏi:  + Bài văn gồm có mấy đoạn?  + Nêu tóm tắt nội dung của từng đoạn.  *BT2: Nhận xét về cấu tạo của bài văn tả con vật*  - Mời HS nêu yêu cầu bài tập 2  - GV yêu cầu HS trả lời.  - GV nhận xét, tuyên dương và nêu câu hỏi để rút ra bài học:  + Cấu tạo bài văn tả con vật gồm có mấy phần?  + Nêu nội dung từng phần?  *\* Bài học:*  - Bài văn tả con vật có 3 phần: mở bài, thân bài và kết bài.  + Mở bài: giới thiệu đối tượng miêu tả (một con vật, một số con vật)  + Thân bài: tả hình dáng, tính tình, hoạt động của con vật.  + Kết bài: nêu tình cảm, suy nghĩ của tác giả đối với con vật, ích lợi của con vật được tả.  **3. Luyện tập, thực hành ( 10 phút)**  - GV mời HS đọc yêu cầu của bài.  - GV mời HS làm việc theo cặp: Cùng nhau trao đổi thảo luận để so sánh trình tự miêu tả của 2 bài văn *con thỏ trắng* và *điệu múa trên đồng cỏ*  - GV mời các nhóm trình bày.  - GV mời các nhóm nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương  **4. Vận dụng, trải nghiệm ( 5 phút)**  - GV yêu cầu HS nhắc lại cấu tạo bài văn tả con vật.  - GV giao nhiệm vụ cho HS về nhà chuẩn bị cho bài viết 3 (quan sát trước một con vật ở nhà, và ghi lại kết quả quan sát hình dáng phẩi hoạt động của con vật  - GV nhận xét tiết dạy, dặn dò về nhà. | - HS lắng nghe bài hát.  - Con gà, mèo, chó, lợn - HS trả lời - HS lắng nghe.  - 2 HS nối tiếp đọc.  - HS khác đọc thầm và thực hiện  - Các nhóm báo cáo  - Bài văn có 4 đoạn mỗi lần xuống dòng là hết một đoạn, bắt đầu đoạn mới.  - Nội dung tóm tắt từng đoạn:  + Đoạn một: giới thiệu con thỏ trắng  + Đoạn 2: tả hình dáng (ngoại hình) của con vật.  + Đoạn 3: tạ tính tình, hoạt động của con vật.  + Đoạn 4: nêu tính cảm, suy nghĩ của tác giả đối với con vật.  -1 HS đọc to, cả lớp đọc thầm theo  - HS nối tiếp trả lời theo ý hiểu.  - HS đọc lại bài học.  - 1 HS đọc yêu cầu bài tập.  - Các nhóm tiến hành thảo luận  - Các nhóm trình bày kết quả thảo luận.  - Các nhóm khác nhận xét.  + Con thỏ trắng: đấy tả con thỏ trong thời điểm nhất định (tả lần lượt ngoại hình, một hoạt động của con thỏ trong thời điểm người viết quan sát)  + Điệu múa trên đồng cỏ: tạ theo trình tự thời gian (từ lúc đàn chim bay về đến lúc chim chồng làm tổ, kiếm thức ăn cho chim vợ; chim non ra đời vậy rồi lớn lên, tập múa).  - HS nhắc lại.  - HS lắng nghe nhiệm vụ.  - Cam kết thực hiện ở nhà.  - HS lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY *(nếu có)***

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**Môn học: KHOA HỌC**

**Tên bài học: NẤM VÀ MỘT SỐ NẤM ĐƯỢC DÙNG LÀM THỨC ĂN (T3) - Tiết: 41**

**Thời gian thực hiện: ngày 23 tháng 1 năm 2024**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Nêu được tên và một số đặc điểm (hình dạng, màu sắc) của nấm được dùng làm thức ăn qua quan sát ảnh và vật thật.

- Thu thập thông tin, tranh ảnh, vật thật về một số loại nấm được dùng làm thức ăn.

- Rèn luyện kĩ năng làm thí nghiệm, hoạt động trải nghiệm, qua đó góp phần phát triển năng lực khoa học.

- Phát triển NL tự chủ, tự học (Qua quan sát hình vẽ, ghi chú được tên các bộ phận của nấm); NL giải quyết vấn đề và sáng tạo (Vận dụng được đặc điểm từng loại nấm để phân biệt nấm nào ăn được); NL giao tiếp và hợp tác (Biết trao đổi, góp ý cùng bạn trong hoạt động nhóm và thí nghiệm).

- Bồi dưỡng phẩm chất chăm chỉ, trách nhiệm, xây dựng tốt mối quan hệ thân thiện với bạn trong học tập và trải nghiệm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: SGK, máy tính, máy chiếu, một số tranh ảnh trong SGK, sưu tầm một số nấm khác nhau.

- HS: SGK, VBT.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **1. Mở đầu(5’)**  - GV tổ chức trò chơi “đoán tên các loại nấm em biết”  - GV sử dụng một số hình ảnh về các loại nấm.  - GV nhận xét, tuyên dương và dẫn dắt vào bài mới.  **2. Hình thành kiến thức mới(15’)**  ***Một số loại nấm được dùng làm thức ăn***  *\*Hoạt động 1:* Tìm hiểu về một số loại nấm được dùng làm thức ăn (*Làm việc nhóm 6)*  - GV chia nhóm và phân nhóm trưởng:  + Mỗi bạn tìm hiểu tên, hình dạng, màu sắc của một trong số các nấm ăn ở hình 8-13 trang 65, 66 SGK.  + Trình bày đặc điểm của nấm đó với cả nhóm về những thông tin em biết.  -Ngoài những loại nấm như hình 8-13 trong SGK bạn nào tìm hiểu thêm các loại nấm ăn khác có thể chia sẻ thêm cho cả lớp nghe.  -GV chiếu hình ảnh lên bảng.  - GV mời đại diện các nhóm lên trình bày. Các nhóm khác quan sát, nhận xét, góp ý.  -GV cho HS quan sát một số loại nấm ăn bằng vật thật để HS quan sát được kĩ hơn.  - GV nhận xét tuyên dương .  - GV gọi 1-2 HS đọc logo con ong trang 66 SGK,  - GV nhấn mạnh: *Rất khó phân biệt nấm ăn được và nấm độc trong tự nhiên nếu chỉ nhìn hình dạng và màu sắc bên ngoài của chúng. Vì vậy các em lưu ý tuyệt đối không được ăn nấm lạ.*  **3. Luyện tập, thực hành(10’)**  \**Hoạt động 6:* Xử lý tình huống (*Làm việc nhóm)*  - GV chia nhóm cho HS thảo luận  -GV chiếu hình ảnh tình huống cho HS quan sát (hình 14)  *+ Các em sẽ đưa ra lí do gì để khuyên bạn HS không nên hái nấm nhỉ?*  - Đại diện 1-2 nhóm trình bày ý kiến của nhóm mình trước lớp. Các nhóm khác góp ý bổ sung.  - GV nhận xét tuyên dương.  -GV gọi HS đọc và ghi nhớ nội dung kiến thức ở logo chìa khóa trang 66 SGK.  **4. Vận dụng, trải nghiệm(5’)**  - GV nhắc học sinh lưu ý khi sử dụng nấm để ăn tránh trường hợp ăn phải nấm độc và không an toàn.  - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà. | - HS quan sát và lắng nghe cách chơi.  - HS nêu những loại nấm nào làm thức ăn và những loại nấm nào là nấm độc.  - HS lắng nghe.  - HS chú ý lắng nghe yêu cầu của GV  - HS thảo luận theo nhóm 6.  - HS quan sát.  - Đại diện các nhóm lên trình bày. Các nhóm khác quan sát, nhận xét, góp ý.  - HS quan sát các loại nấm bằng vật thật.  -HS đọc.  - HS lắng nghe.  -HS chú ý lắng nghe  - HS quan sát bức tranh tình huống để thảo luận nhóm.  -HS làm bài tập  - HS đại diện trình bày kết quả thảo luận  - HS lắng nghe.  -HS đọc  - Học sinh lắng nghe và lưu ý.  - HS lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY *(nếu có)***

………………………………………………………………………………………

**Môn: TOÁN**

**Tên bài: QUY ĐỒNG MẪU SỐ CÁC PHÂN SỐ (T1) - Tiết: 103**

**Thời gian thực hiện : Ngày 24 tháng 1 năm 2024**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT :**

- Biết cách quy đồng mẫu số hai phân số ( trường hợp đơn giản).

- Biết thực hiện quy đồng mẫu số hai phân số.

- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học.

- Phát triển NL tự chủ, tự học (Chủ động thực hiện được cách làm bài một cách tự giác, tập trung); NL giải quyết vấn đề và sáng tạo (Có khả năng thực hiện sáng tạo khi tham gia trò chơi và vận dụng thực tiễn); NL giao tiếp và hợp tác (Phát triển kĩ năng giao tiếp nghe - nói trong hoạt động nhóm).

- Bồi dưỡng phẩm chất chăm chỉ, trách nhiệm, ham thích học toán.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC :**

- GV: máy tính, máy chiếu, phiếu học tập, bảng phụ.

- HS: SGK, VBT.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU :**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1. Mở đầu : (5p)**  - GV tổ chức cho HS xem tranh trên màn hình máy chiếu để khởi động bài học.  -GV yêu cầu HS thảo luận nhóm: Em hãy tìm phân số bằng phân số nhưng có cùng mẫu số với .  - Trình bày phần thảo luận.  -GV chốt câu trả lời và đưa ra đáp án đúng cho bài tập trên.  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới.  **2. Hình thành kiến thức mới : (10p)**  *a.Ví dụ:*  - GV chiếu ví dụ SGK, gọi HS đọc, xác định yêu cầu của đề.  - GV hỏi : Em đã sử dụng tính chất nào để làm ví dụ trên ?  - GV hướng dẫn trên bảng lớp .  Ta có: = = , giữ nguyên PS .  - Các nhóm có nhận xét gì về cách làm của GV trên bảng.  -GV chốt : Quy đồng mẫu số hai phân số là việc áp dụng tính chất cơ bản để biến đổi hai phân số thành các phân số có mẫu số chung.  *b.Cách quy đồng mẫu số hai phân số.*  **-** GV hỏi :Làm thế nào để quy đồng mẫu số hai phân số sau : và .  - GV yêu cầu HS đọc nội dung trong SGK và suy nghĩ cách làm ví dụ trên.  -GV nhận xét, tuyên dương và chốt cách quy đồng mẫu số hai phân số.  **3. Luyện tập, thực hành : (15p)**  *Bài 1:* Làm việc cá nhân.  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 1.  - GV yêu cầu HS thực hiện tìm mẫu số chung của hai phân số.  - GV gợi ý so sánh hai mẫu số của từng cặp phân số để nhận biết .Ví dụ : 15 chia hết cho 3 nên chọn mẫu số chung là 15.  - Chia sẻ kết quả trước lớp.  **-** GV nhận xét, tuyên dương.  *Bài 2:* Làm việc theo nhóm.  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 2.  - GV yêu cầu HS chia sẻ về cách viết hai phân số có mẫu số chung.  - Chia sẻ phần thảo luận.  - Các nhóm trình bày .  - GV nhận xét, tuyên dương các nhóm đưa ra cách làm đúng.  **4. Vận dụng, trải nghiệm : (5p)**  -GV yêu cầu HS viêt các phân số sau đây thành các phân số có mẫu số là 10:    - HS suy nghĩ và trình bày cách làm.  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV nhận xét tiết dạy, dặn dò về nhà. | - HS quan sát tranh.  - Thảo luận nhóm 2.  - Mỗi nhóm đưa ra các câu trả lời khác nhau.  -HS lắng nghe.  - HS đọc, xác định yêu cầu của đề.  - HS trao đổi với bạn bè về cách giải quyết : Áp dụng tính chất cơ bản của phân số.  - HS nhận xét:  + Hai phân số và đã được quy đồng mẫu số thành hai phân số và . 8 gọi là mẫu số chung của hai phân số và .  + MSC 8 chia hết cho mẫu số của hai phân số của hai phân số và .  - HS lắng nghe.  - Cả lớp cùng nhau suy nghĩ và đưa ra câu trả lời.  - HS đọc nội dung trong SGK.  - HS lắng nghe  - HS đọc yêu cầu bài 1.  - HS thực hiện.  -HS lắng nghe.  - HS lên bảng làm và chia sẻ lẫn nhau  - HS đọc yêu cầu bài 2.  - HS thảo luận nhóm 2.  - HS chia sẻ về cách viết hai phân số có mẫu số chung chính là quy đồng mấu số hai phân số.  + Vì 42 chia hết cho 6 nên ta chọn 42 làm mẫu số chung.  + Thực hiện quy đồng mẫu số :  Ta có : = = và giữ nguyên phân số .  + Vậy quy đồng MS hai PS và ta được hai phân số và  -HS lắng nghe.  - HS thực hiện yêu cầu.  - HS suy nghĩ.  - HS lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY *(nếu có)***

..........................................................................................................................................................................................................................................................................

**Môn học: HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM**

**Tên bài học: CẢNH QUAN THIÊN NHIÊN QUÊ HƯƠNG - Tiết: 62**

**Thời gian thực hiện: ngày 22 tháng 1 năm 2024**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Biết và cảm nhận được vẻ đẹp của cảnh quan thiên nhiên quê hương .

- Viết được bài giới thiệu về cảnh quan mà mình yêu thích.

- Rèn luyện và phát triển kĩ năng làm việc nhóm.

- Phát triển NL tự chủ, tự học (Biết khảo sát, đánh giá thực tế về quê hương mình); NL giải quyết vấn đề và sáng tạo (Thông qua việc đánh giá, khảo sát môi trường, có kế hoạch tham gia giữ gìn ở quê hương mình luôn xanh, sạch, đẹp); NL giao tiếp và hợp tác (Biết trao đổi, hợp tác nhóm cùng với các bạn).

- Bồi dưỡng phẩm chất yêu nước (Thể hiện tình yêu đối với quê hương, đất nước), trách nhiệm, trung thực. Có tinh thần chăm chỉ để thực hiện tốt nội dung theo theo yêu cầu.

\* GDĐP: Chủ đề 2: Thắng cảnh đầm Cù Mông.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: SGK, máy tính, máy chiếu, tranh ảnh về các cảnh quan thiên nhiên quê hương.

- HS: SGK, vở thực hành, giấy, bút, bút màu, thước kẻ.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **1. Mở đầu ( 5 phút)**  - Cho HS xem video về thắng cảnh đầm Cù Mông ở Phú Yên.  - Em biết gì về thắng cảnh này?  - GV nhận xét, tuyên dương và dẫn dắt vào bài mới.  **2. Hình thành kiến thức mới ( 13 phút)**  \**Hoạt động 1:*Khám phá cảnh quan thiên nhiên quê hương (Làm việc nhóm, tổ)  - GV cho HS xem phim tư liệu hoặc tranh ảnh về đầm Cù Mông và trả lời các câu hỏi sau:  + Đầm Cù Mông nằm ở địa phương nào của tỉnh Phú Yên và có hình dạng như thế nào?  + Không khí quanh đầm như thế nào?  + Vẻ đẹp của đầm Cù Mông có gì nổi bật?  + Đến tham quan đầm Cù Mông, du khách sẽ được trải nghiệm những gì?  - GV mời các nhóm trả lời.  - GV nhận xét, tuyên dương và đưa ra kết luận:Những chia sẻ của các em về các cảnh quan thiên nhiên đã thể hiện tình yêu quê hương, đất nước của các em, biết rung cảm trước vẻ đẹp cảnh quan quê hương mình.  **3. Luyện tập, thực hành ( 12 phút)**  \* *Hoạt động 2:* Viết về cảnh quan thiên nhiên quê hương. (làm việc chung cả lớp)  **-** GV hướng dẫn HS viết về cảnh quan thiên nhiên quê hương theo gợi ý sau:  + Lựa chọn một cảnh quan thiên nhiên mà mình yêu thích.  + Viết bài văn giới thiệu về cảnh quan thiên nhiên mình đã chọn.  - HS suy nghĩ về ý tưởng bài viết và thực hiện viết bài.  - GV mời một số HS chia sẻ bài viết của mình trước lớp.  - GV yều cầu HS khác nhận xét về bài viết của bạn.  - GV nhận xét, tuyên dương và đưa ra kết luận: Mỗi cảnh quan thiên nhiên trên đất nước Việt Nam đều có một vẻ đẹp riêng, các em hãy tiếp tục khám phá vẻ đẹp cảnh quan thiên nhiên quê hương mình trong những hoạt động trải nghiệm tiếp theo nhé!  **4. Vận dụng, trải nghiệm ( 5 phút)**  - GV mời học sinh thảo luận nhóm 4, cùng nhau nghiên cứu và đưa ra ý tưởng cải thiện cảnh quan thiên nhiên mà nơi em tham quan.  - GV mời các nhóm trình bày.  - GV nhận xét tuyên dương.  - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà. | - HS xem video.  - HS trả lời.  - HS chia sẻ nhận xét về các bạn thể hiện múa hát trước lớp.  - HS đọc thông tin, quan sát hình ảnh và trả lời câu hỏi.  - Các nhóm đại diện trình bày.  -HS lắng nghe  - HS theo dõi và tự viết.  - HS suy nghĩ.  - 4,5 HS đại diện chia sẻ bài viết của mình.  - Một số HS nhận xét bài của bạn.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.  - HS thảo luận, và đưa ra sáng kiến đẻ cải thiện cảnh quan.  - Các nhóm trình bày.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY *(nếu có)***

................................................................................................................................................................................................................................................................

**Môn học: LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÍ**

**Tên bài học: CỐ ĐÔ HUẾ (T1) - Tiết: 42**

**Thời gian thực hiện : Ngày 24 tháng 1 năm 2024**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Xác định được vị trí của Cố đô Huế trên bản đồ hoặc lược đồ.

- Mô tả được vể đẹp của Cố đô Huế qua hình ảnh sông Hương, núi Ngự và một số công trình tiêu biểu như: Kinh thành Huế, chùa Thiên Mụ, các lăng của vua Nguyễn,…

- Kể lại được một số câu chuyện lịch sử liên quan đến Cố đô Huế

- Đề xuất được một số biện pháp để bảo tồn và gìn giữ giá trị của Cố đô Huế.

- Phát triển NL tự chủ, tự học (Sưu tầm tranh ảnh, câu chuyện về Cố đô Huế); NL giao tiếp và hợp tác (Làm việc theo nhóm cặp, nhóm).

- Bồi dưỡng PC yêu nước (Yêu quê hương; tự hào về cảnh đẹp, về lịch sử quê hương, đất nước); PC chăm chỉ (Thực hiện nhiệm vụ học tập đuợc giao); PC trách nhiệm (Có trách nhiệm với phong cảnh, di tích lịch sử của quê hương, đất nước).

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: SGK, máy tính, máy chiếu, lược đồ hành chính tỉnh Thừa Thiên Huế; hình ảnh tiêu biểu về Cố đô Huế. Phiếu học tập.

- HS: SGK, VBT.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **1. Mở đầu (5’)**  - GV cho HS xem video về Cố đô Huế và quan sát hình 1, khởi động bài học.  + Vì sao ngày càng có nhiều khách du lịch đến tham quan miền Trung?  + Các em vừa được xem video và tranh ảnh ở đâu vậy?  + Nhờ vào đâu mà các em biết đó là thành phố Huế?  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới  **2. Hình thành kiến thức mới (15’)**  \**Hoạt động 1:* Xác định vị trí địa lí của Quần thể di tích Cố đô Huế (Làm việc nhóm 2)  - GV mời HS làm việc nhóm 2, đọc thông tin mục 1 trong SGK và quan sát hình 2 để thực hiện các yêu cầu sau:  + Kể tên các di tích trong Quần thể di tích Cố đô Huế.  + Các di tích này thuộc thành phố/ thị xã/ huyện nào của tỉnh Thừa Thiên Huế?  - GV mời đại diện các nhóm trình bày.  - Mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV kết luận.  \**Hoạt động 2:* Mô tả vẻ đẹp của Cố đô Huế (Làm việc nhóm 4)  - GV yêu cầu HS đọc thông tin và quan sát các hình 3,4 em hãy mô tả vẻ đẹp thiên nhiên của Cố đô Huế qua hình ảnh sông Hương, núi Ngự.  - GV cho HS xem tranh hỉnh 5 trong SGK kết hợp đọc thông tin, yêu cầu HS mô tả vẻ đẹp của chùa Thiên Mụ.  - Qua hình 6 và thông tin trang 72, em hãy mô tả kiến trúc của kinh thành Huế.  -GV cho HS quan sát hình 7+8 để thấy cổng cung Diên Thọ và toàn cảnh lăng Tự Đức.  - GV mời cả lớp đánh giá kết quả.  - GV nhận xét, tuyên dương và kết luận.  - Theo các em chúng ta cần làm gì để giữ gìn và phát huy vẻ đẹp của Cố đô Huế?  - GV nhận xét, khen ngợi HS.  **3. Luyện tập, thực hành (10’)**  \**Hoạt động 3:* Kể tên các công trình kiến trúc, cảnh đẹp hoặc câu chuyện về cố đô Huế (Làm việc nhóm 4)  - Mời cả lớp sinh hoạt nhóm 4, cùng nhau thảo luận và thực hiện nhiệm vụ sau:  + Kể tên các công trình kiến trúc, cảnh đẹp hoặc câu chuyện về Cố đô Huế mà em yêu thích.      - GV mời các nhóm báo cáo.  - GV nhận xét tuyên dương  **4. Vận dụng, trải nghiệm (5’)**  - GV mời HS làm việc theo tổ thực hiện yêu cầu sau:  + Đề xuất các ý tưởng để quảng bá hình ảnh Cố đô Huế đến du khách trong và ngoài nước.  - GV mời từng tổ báo cáo.  - Nhận xét, tuyên dương.  - Nhận xét tiết học, dặn dò về nhà. | - HS xem video quan sát tranh và trả lời một số câu hỏi  + Vì hoạt động du lịch phát triển do có nhiều bãi biến đẹp, nhiều di sản văn hoá và nhiều lễ hội đặc sắc*.*  + Đây là hình ảnh thành phố Huế.  + Hai bạn trong hình đang trao đổi về hình ảnh video vừa xem được.  - Một số em biết do được đi du lịch, qua festival, qua tivi,....  - HS lắng nghe.  - HS sinh hoạt nhóm 2, thảo luận và trả lời câu hỏi:  + Quần thể di tích Cố đô Huế gồm các công trình kiến trúc liên quan đến triều Nguyễn.  + Phân bố ở thành phố Huế, thị xã Hương Trà, thị xã Hương Thủy và các huyện Phú Vang, Phú Lộc tỉnh Thừa Thiên Huế.  - Đại diện các nhóm trình bày.  - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.  - HS lắng nghe  - HS đọc thông tin, quan sát và mô tả.  - HS quan sát và mô tả vẻ đẹp của chùa Thiên Mụ.  - HS quan sát và mô tả kiến trúc của kinh thành Huế.  - HS quan sát.  - Đại diện các nhóm lên trình bày.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm  - HS chia sẻ theo hiểu biết của mình.  - Cả lớp sinh hoạt nhóm 4, cùng nhau thảo luận và trả lời câu hỏi:  - Chùa Thiên Mụ; Đại Nội; Lăng Minh Mạng; Lăng Tự Đức; Cung Diên Thọ,…  - Một số câu chuyện về Cố đô Huế:  + Thái hậu Từ Dũ dạy con  + Vua Tự Đức đổi tên lăng  + Vua Bảo Đại thoái vị.  - Đại diện báo cáo, nhận xét.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.  - Học sinh lắng nghe nắm yêu cầu  - Trao đổi và đưa ra các ý tưởng để quảng bá hình ảnh Cố đô Huế đến du khách trong và ngoài nước.  - Đại diện các tổ trình bày.  - HS lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY *(nếu có)***

.....................................................................................................................................

**Môn học: TIẾNG VIỆT**

**Tên bài học: KỂ CHUYỆN: CHIẾC TẨU - Tiết: 144**

**Thời gian thực hiện: ngày 24 tháng 1 năm 2024**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Nghe, hiểu và kể lại được câu chuyện *Chiếc tẩu.*

- Đi vào cái tóc lắng nghe bạn kể vậy biết nhận xét, đánh giá lời kể của bạn.

- Biết trao đổi cùng các bạn về nội dung câu chuyện; hiểu ý nghĩa của câu chuyện: khen ngợi nhân vật Gioi-xơ biết tự đấu tranh với chính mình, và dũng cảm trả lại vật mà cậu đã lấy được người bán hàng cảm thông, tin cậy

- Biết bày tỏ sự yêu thích các chi tiết thú vị trong câu chuyện

- Phát triển NL giao tiếp và hợp tác (biết kể chuyện và trao đổi cùng bạn chủ động, tự nhiên, tự tin, nhìn vào mắt người cùng trò chuyện).

- Bồi dưỡng tinh thần dũng cảm và ý thức trách nhiệm trước công việc chung.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: SGK, máy tính, máy chiếu.

- HS: SGK, VBT.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **1. Mở đầu ( 5 phút)**  - GV cho HS chơi trò chơi truyền điện: Nêu một số biểu hiện của lòng dũng cảm.  - GV nhận xét, tuyên dương  - GV dẫn dắt vào bài mới.  **2. Hình thành kiến thức mới ( 10 phút)**  \**Hoạt động 1:* Nghe kể. (Làm việc chung cả lớp)  - GV kể diễn cảm toàn bộ câu chuyện làm chị cho cả lớp nghe.  - GV kể từng đoạn câu chuyện, kết hợp sử dụng câu hỏi trong sơ đồ SGK và mời HS trả lời cá nhân:    - GV nhận xét, tuyên dương.  **3. Luyện tập, thực hành ( 15 phút)**  \**Hoạt động 2:* Kể chuyện (Làm việc nhóm 4)  *+ Kể chuyện trong nhóm:*  - GV mời 1 HS đọc bài tập 1, cả lớp đọc thầm.  - GV mời HS thảo luận nhóm 4: Dựa vào sơ đồ và các câu hỏi gợi ý để kể và trao đổi câu chuyện *Chiếc tẩu*.  - Các nhóm kể chuyện trong nhóm với nhau để hoàn thiện câu chuyện.  - GV theo dõi hỗ trợ các nhóm.  *+ Kể chuyện trước lớp.*  - GV mời đại diện các nhóm kể từng đoạn câu chuyện trước lớp.  - Cả lớp nhận xét.  - GV nhận xét tuyên dương.  - GV mời một số HS kể lại toàn bộ câu chuyện.  - GV nhận xét tuyên dương.  \**Hoạt động 3:* Trao đổi về câu chuyện (Làm việc nhóm).  - GV mời HS đọc yêu cầu của bài.  - GV mời HS thảo luận cặp cùng nhau suy nghĩ, thảo luận và trả lời các câu hỏi:  a) Vì sao gioi-xơ có cảm giác “hình như vai cậu đang rộng hơn và khỏe hơn lên”?  b) Theo em, gioi-xơ, có điểm nào đáng quý?  - GV mời đại diện các nhóm trình bày.  - Mời các nhóm khác nhận xét bổ sung.  - GV nhận xét, tuyên dương chung.  **4. Vận dụng, trải nghiệm ( 5 phút)**  - GV nhắc HS luôn biết nhận lỗi và sửa lỗi, có tinh thần dũng cảm trước mọi việc.  - GV nhận xét tiết dạy, dặn dò về nhà kể lại câu chuyện cho người thân nghe. | - HS chơi: tự nhận lỗi/không đổ lỗi cho người khác/xin lỗi; góp ý với bạn/ngăn bạn làm điều sai trái… thẳng thắn nói lên ý kiến của mình.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe gv kể chuyện.  - Cả lớp lắng nghe GV kể từng đoạn và trả lời câu hỏi:  + Cậu nhìn xung quanh và cậu đặt cái tẩu vào tay mình. Cậu chỉ muốn có cảm giác về nó thôi.  + Một nỗi kinh hoàng trèo lên khi nhận ra mình đã lấy chiếc tẩu.  + Cậu nghĩ đến câu nói: “gioi-xơ, để con bây giờ thực sự là một người đàn ông rồi”.  + Cậu nhảy khỏi chiếc xích đu và cắm cổ chạy đến cửa hàng. Cậu giơ cái tẩu lên và nói: ông đan… ôi cháu không cố ý lấy nó.  - HS lắng nghe.  - 1 HS đọc bài tập 1, cả lớp đọc  thầm.  - HS thảo luận nhóm 4: Dựa vào sơ đồ và các câu hỏi gợi ý để kể và trao đổi câu chuyện *Chiếc tẩu*.  - Các nhóm kể chuyện trong nhóm với nhau để hoàn thiện câu chuyện.  - Đại diện các nhóm kể từng đoạn câu chuyện trước lớp.  - Cả lớp nhận xét.  - HS lắng nghe rút kinh nghiệm.  - Một số HS kể lại toàn bộ câu chuyện.  - 1 HS đọc yêu cầu bài.  + HS cùng nhau suy nghĩ, thảo luận và trả lời các câu hỏi:  a) Cậu bé có cảm giác như vậy vì thấy mình đã suy nghĩ đúng, làm đúng phẩi vượt qua chính những cám dỗ trong lòng mình để lớn lên.  b) Điểm đáng quý ở gioi xơ là dũng cảm sửa sai. Ngay khi ngồi trên chiếc đu đẩy cậu bé đã thấy “một nỗi kinh hoàng trào lên” vì nhận ra rằng mình đã lấy cắp chiếc tẩu. Rồi cậu chào lúc mắt nhớ đến mẹ đã tin tưởng cậu như thế nào. Cậu như bị ai châm kim vào người. Thế là cậu cắm cổ chạy về tiệm tạp hóa, trả chiếc tẩu.  - Đại diện các nhóm trình bày.  - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.  - HS cam kết thực hiện.  - HS lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY *(nếu có)***

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**Môn học: TIẾNG VIỆT**

**Tên bài học: XẢ THÂN CỨU ĐOÀN TÀU - Tiết: 145**

**Thời gian thực hiện: ngày 24 tháng 1 năm 2024**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ có âm, vần, thanh mà HS dễ viết sai. Ngắt nghỉ hơi đúng theo các dấu câu và theo nghĩa. Thể hiện được tình cảm, cảm xúc phù hợp với nội dung bài đọc. Tốc độ đọc 85-90 tiếng/ phút. Đọc thầm nhanh hơn HKI

- Hiểu nghĩa các từ ngữ được chú giải trong bài. Biết cha sổ tay từ ngữ (từ điển) để hiểu nghĩa của từ khó. Trả lời được các câu hỏi về nội dung bài. Hiểu ý nghĩa của bài: Ca ngợi tấm gương dũng cảm xả thân cứu đoàn tàu của một người lái tàu.

- Phát triển năng lực văn học qua việc phát hiện được một số chi tiết xúc động trong bài; chia sẻ được cảm xúc của mình với bạn và cô (thầy) giáo.

(GDLTCM, ĐĐ, LS: GD HS thực hiện nghiêm túc nội quy nhà trường, quy ước tập thể. Nhắc nhở người thân chấp hành các quy định, quy ước nơi công cộng.)

- Phát triển năng lực giao tiếp và hợp tác (biết cùng bạn thảo luận nhóm); NL tự chủ và tự học (biết tự giải quyết nhiệm vụ học tập: trả lời các câu hỏi đọc hiểu bài).

- Bồi dưỡng tinh thần dũng cảm và ý thức trách nhiệm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: SGK, máy tính, máy chiếu, tranh minh họa bài đọc trong SGK.

- HS: SGK, VBT.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **1. Mở đầu ( 5 phút)**  - GV tổ chức trò chơi “Lật mảnh ghép”: mỗi mảnh ghép là 1 khổ thơ và 1 câu hỏi (bài thơ Tiểu đội xe không kính).  - GV nhận xét tuyên dương.  - GV yêu cầu HS quan sát hình minh họa của bài và nêu nội dung bức tranh.  - GV nhận xét tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới.  **2. Hình thành kiến thức mới (15 phút)**  *\* Đọc thành tiếng*  - GV đọc diễn cảm cả bài.  - GV cho HS chia đoạn.  - GV cho HS đọc từng đoạn.  - Cho HS đọc nối tiếp đoạn. (3 lượt)  -Lượt 1: kết hợp luyện đọc từ khó *rồ máy, trườn, bẹ rúm*  - Lượt 2: kết hợp đọc chú giải SGK.  - Lượt 3: Luyện đọc câu:  ***Ngay lập tức****, /ông Thức* ***kéo còi*** *và* ***khóa máy****/ để tàu dừng lại từ từ.*  - Gọi 1 HS đọc toàn bài.  *\* Đọc hiểu*  - GV gọi 4 HS đọc và trả lời lần lượt các câu hỏi trong SGK.  + Câu 1: Vụ tai nạn xảy ra như thế nào?  + Câu 2: Tìm những chi tiết cho thấy ông thức đã chủ động đề phòng tai nạn?  + Câu 3: Ông thức đã chấp nhận hy sinh để cứu đoàn tàu như thế nào?  + Câu 4: Tấm Huân chương Dũng cảm thể hiện sự đánh giá như thế nào của Nhà nước và Nhân dân về người lái tàu Trương Xuân Thức?  - GV mời HS nêu nội dung bài.  - GV nhận xét và chốt nội dung bài học:  *Ca ngợi tấm gương dũng cảm xả thân cứu đoàn tàu của một người lái tàu.*  - GDLTCM, ĐĐ, LS: GD HS thực hiện nghiêm túc nội quy nhà trường, quy ước tập thể. Nhắc nhở người thân chấp hành các quy định, quy ước nơi công cộng.  **3. Luyện tập, thực hành ( 10 phút)**  *\* Đọc nâng cao:*  - GV Hướng dẫn HS đọc trôi chảy toàn bài, ngắt nghỉ đúng dấu câu. 3 đoạn đầu đọc với giọng hồi hộp. Đoạn 4 đọc với giọng trang trọng, ngợi ca.  - GV đọc mẫu diễn cảm toàn bài.  - GV HD đọc diễn cảm đọan 2:  - Mời HS luyện đọc theo cặp.  - GV cho các nhóm chơi trò chơi: Chiếc vòng kì diệu: Chiếc vòng quay trúng nhóm nào thì nhóm đó đọc  - GV mời cả lớp lắng nghe, nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương.  **4. Vận dụng, trải nghiệm ( 5 phút)**  - Cho HS nêu lại nội dung bài học.  - GV hướng dẫn về nhà luyện đọc nâng cao phù hợp với nội dung truyện. Noi gương ông Thức dũng cảm, sẵn sàng hi sinh vì công việc chung.  - GV nhận xét tiết dạy, dặn dò về nhà. | - HS chơi trò chơi.  - HS quan sát và nêu nội dung bức tranh.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe GV đọc.  -Chia 4 đoạn (mỗi lần xuống dòng là 1 đoạn)  - Mỗi đoạn 3,4 HS đọc.  - HS đọc nối tiếp.  - HS đọc từ khó.  - HS đọc chú giải trong SGK.  - HS luyện đọc câu.  - 1 HS đọc cả bài.  - HS trả lời lần lượt các câu hỏi:  - Đoàn tàu thống nhất dời ga vinh chạy về Hà Nội đến một khúc quanh có đường bộ cắt ngang ông thức kéo còi liên tục để cảnh báo nhưng có một chiếc xe ben tiến lại gần đường sắt và đột nhiên rồ máy lao qua đường.  - Khi tàu bắt đầu đến khúc quanh có đường bộ cắt ngang, ông Thức đã kéo còi liên tục. Khi phát hiện ra chiếc xe ben chạy đến gần đường sắt, ông Thức kéo còi của khóa máy để tàu dừng lại từ từ.  - Ông Thức bất chấp nguy hiểm cho bản thân phải liều mình ghì chặt lấy cần hãm khẩn cấp; nhờ thế mà hơn 300 hành khách trên tàu được bình an.  - Tấm Huân chương thể hiện sự đánh giá rất cao của Nhà nước và Nhân dân về người lái tàu dũng cảm Trương Xuân Thức./...  - HS nêu nội dung theo hiểu biết.  - HS nhắc lại nội dung bài học.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe GV hướng dẫn cách đọc diễn cảm.  - HS lắng nghe GV đọc mẫu.  - HS lắng nghe.  - HS luyện đọc diễn cảm theo cặp.  - HS chơi  - Cả lớp lắng nghe, nhận xét.  - HS lắng nghe.  - HS nêu lại nội dung bài.  - HS lắng nghe nhiệm vụ tự đọc nâng cao ở nhà.  - HS cam kết thực hiện.  - HS lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY *(nếu có)***

………………………………………………………………………………………

**Môn: GDTC**

**Chủ đề 3: TƯ THẾ VÀ KĨ NĂNG VẬN ĐỘNG CƠ BẢN**

**Bài 5: Bật nhảy tách chân sang ngang (Tiết 1) – Tiết 41**

**Thời gian thực hiện: ngày 24 tháng 1 năm 2024**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1.Về phẩm chất:** Bài học góp phần bồi dưỡng cho học sinh các phẩm chất cụ thể:

- Đoàn kết, nghiêm túc, tích cực trong tập luyện và hoạt động tập thể.

- Tích cực tham gia các trò chơi vận động, có trách nhiệm trong khi chơi trò chơi và hình thành thói quen tập luyện TDTT.

**2. Về năng lực:**

**2.1. Năng lực chung:**

- Tự chủ và tự học: Tự xem trước cách thực hiện được động tác bật nhảy tách ngang trong sách giáo khoa.

- Giao tiếp và hợp tác: Biết phân công, hợp tác trong nhóm để thực hiện các động tác và trò chơi.

**2.2. Năng lực đặc thù:**

- NL chăm sóc SK: Biết thực hiện vệ sinh sân tập, thực hiện vệ sinh cá nhân để đảm bảo an toàn trong tập luyện.

- NL vận động cơ bản: Thực hiện được động tác bật nhảy tách ngang. Biết quan sát tranh, tự khám phá bài và quan sát động tác làm mẫu của giáo viên để tập luyện. Thực hiện được động tác bật nhảy tách ngang.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Địa điểm: Sân trường

- Phương tiện:

+ Giáo viên chuẩn bị: Tranh ảnh, trang phục thể thao, còi phục vụ trò chơi.

+ Học sinh chuẩn bị: Giày thể thao.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Lượng VĐ** | | **Phương pháp, tổ chức và yêu cầu** | |
| **T. gian** | **S. lần** | **Hoạt động GV** | **Hoạt động HS** |
| **I. Phần mở đầu**  Nhận lớp  - Khởi động  - Xoay các khớp cổ  tay, cổ chân, vai, hông, gối,...  - Trò chơi: ‘ Làm theo yêu cầu”  **II. HĐ hình thành kiến thức mới:**  **- Kiến thức.**  + Học: Động tác bật nhảy tách ngang  **III. HĐ** **Luyện tập:**  Tập đồng loạt  Tập theo tổ nhóm  Thi đua giữa các tổ  Trò chơi “Nhảy ô tiếp sức”    - Bài tập PT thể lực:  **HĐ vận dụng**  **IV. HĐ Kết thúc:**  - Thả lỏng cơ toàn thân.  - Nhận xét, đánh giá chung của buổi học.  Hướng dẫn HS Tự ôn ở nhà,xuống lớp. | 5’  7-10’  16-18’  4-5’ | 2x8n  4 L  3 L  1L  1-2L  2L | - GV nhận lớp thăm hỏi sức khỏe HS phổ biến nội dung, yêu cầu giờ học.  - GV HD học sinh khởi động  - GV hướng dẫn chơi  - Gv nhận xét, tuyên dương  - Cho HS quan sát tranh(nếu có)  - GV làm mẫu động tác kết hợp phân tích kĩ thuật động tác.  - Hô khẩu lệnh và thực hiện động tác mẫu  -Cho 1 tổ lên thực hiện động tác  - GV cùng HS nhận xét, đánh giá tuyên dương  - GV hô - HS tập theo GV.  - Gv quan sát, sửa sai cho HS.  - Y,c Tổ trưởng cho các bạn luyện tập theo khu vực.  - Tiếp tục quan sát, nhắc nhở và sửa sai cho HS  - GV tổ chức cho HS thi đua giữa các tổ.  - GV và HS nhận xét đánh giá tuyên dương.  - GV nêu tên trò chơi, hướng dẫn cách chơi, tổ chức chơi trò chơi cho HS.  - Nhận xét tuyên dương và sử phạt người phạm luật  -Cho HS chạy bước nhỏ tại chỗ đánh tay tự nhiên 20 lần  - Yêu cầu HS quan sát tranh trong sách trả lời câu hỏi?  - GV hướng dẫn  - Nhận xét kết quả, ý thức, thái độ học của hs.  - VN ôn lại bài và chuẩn bị bài sau. | Đội hình nhận lớp  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹  - HS khởi động theo GV.  - HS Chơi trò chơi.  - Đội hình hs tập luyện  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹  - Hs quan sát, nhận xét  - Đội hình HS quan sát  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹  HS quan sát GV làm mẫu  HS tiếp tục quan sát  - Đội hình tập luyện đồng loạt. 🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  **🚹**  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹    ĐH tập luyện theo tổ  🚹 🚹  🚹 🚹 🚹 🚹 🚹  🚹 GV 🚹  - Từng tổ lên thi đua - trình diễn  - Chơi theo hướng dẫn  HS tham gia chơi tích cực.  -HS chạy kết hợp đi lại hít thở  - HS trả lời  - HS thực hiện thả lỏng  - ĐH kết thúc  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹 |

**V. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

……………………………………………………………………………………………………….………………………………………………………………………

**Môn học: TIẾNG VIỆT**

**Tên bài học: LUYỆN TẬP VỀ VỊ NGỮ - Tiết: 146**

**Thời gian thực hiện: ngày 24 tháng 1 năm 2024**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Nhận biết được vị ngữ trong câu và ý nghĩa của chúng; biết viết câu có vị ngữ để giới thiệu, nêu hoạt động hoặc miêu tả đặc điểm, trạng thái của sự vật.

- Phát triển năng lực giao tiếp và hợp tác (biết thảo luận nhóm để thực hiện bài tập); NL tự chủ và tự học ( biết vận dụng kiến thức về vị ngữ để đặt câu).

- Bồi dưỡng phẩm chất nhân ái: Thông qua bài học, biết yêu quý bạn bè và đoàn kết trong học tập.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: SGK, máy tính, máy chiếu, tranh minh họa.

- HS: SGK, VBT.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **1. Mở đầu ( 5 phút)**  - GV tổ chức trò chơi “Những bông hoa đẹp” để khởi động bài học.  - GV chuẩn bị 3 bông hoa, ẩn bên trong là 3 khổ thơ và 1 câu hỏi: 1. Vị ngữ dùng để làm gì?2. Đặt một câu về lòng nhân ái và tìm vị ngữ của câu đó.3. Đặt 1 câu có vị ngữ kể về hoạt động của sự vật được nêu ở chủ ngữ và tìm vị ngữ của câu đó - GV nhận xét tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới  **2. Luyện tập, thực hành ( 25 phút)**  *Bài tập 1*: Tìm vị ngữ trong các câu  - GV mời HS đọc yêu cầu của bài 1.  - GV y/c HS làm việc cá nhân viết VBT  - GV mời HS trình bày.  - GV mời HS nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương  *Bài tập 2:* xác định ý nghĩa của các vị ngữ. (Làm việc cá nhân)  - GV mời HS đọc yêu cầu của bài.  - GV mời HS làm việc cá nhân, viết vào VBT  a, Vị ngữ giới thiệu phẩi nhận xét về sự vật được nêu ở chủ ngữ.  b, Vị ngữ kể hoạt động của sự vật được nêu ở chủ ngữ.  c, Vị ngữ miêu tả đặc điểm phải trạng thái của sự vật được nêu ở chủ ngữ.  - GV mời HS nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương  *Bài tập 3:* xác định ý nghĩa của các vị ngữ. (Làm việc cá nhân)  - GV mời HS đọc yêu cầu của bài.  - GV mời HS làm việc cá nhân, viết vào VBT  a, Câu giới thiệu về đoàn tàu.  b, Câu kể hoạt động của người soát vé.    c, Câu miêu tả đặc điểm của đoàn tàu.  - GV nhận xét, tuyên dương chung.  **3. Vận dụng, trải nghiệm ( 5 phút)**  - GV tổ chức vận dụng bằng trò chơi “truyền điện”: đặt câu và nêu thành phần vị ngữ trong câu đó và cho biết vị ngữ dùng để làm gì?  - GV nhận xét, tuyên dương  - GV nhận xét tiết dạy, dặn dò về nhà. | - HS lắng nghe GV giới thiệu trò chơi.  - HS quan sát và lắng nghe cách chơi.  - Vị ngữ là thành phần chính của câu, dùng để:  a, Giới thiệu, nhận xét về sự vật được nêu ở chủ ngữ (trả lời câu hỏi *Là gì*?).  b, Kể hoạt động của sự vật được nêu ở chủ ngữ (trả lời câu hỏi *Làm gì*?).  c, Miêu tả đặc điểm, ấy trạng thái của sự vật được nêu ở chủ ngữ (trả lời câu hỏi *Thế nào*?).  - HS đặt câu  - HS đặt câu  **-** HS lắng nghe.  - 1 HS đọc yêu cầu bài tập 1.  - HS thực hiện  - HS nối tiếp trình bày bài làm.  a, Lương Định Của *là một nhà nông học xuất sắc và là cha đẻ của nhiều giống cây trồng mới*… ông *là người đầu tiên ứng dụng một cách sáng tạo các kỹ thuật canh tác của nước ngoài vào việc trồng lúa ở Việt Nam.*  b, Mặt hồ *lăn tăn gợn nước, óng ánh mầu nắng.* Những cơn gió *lạnh nhẹ nhàng đưa sóng đánh vào bờ.* Đàn vịt *vẫn nhởn nhơ trôi*… cô bé *cất tiếng cười giòn tan.* Chuỗi cười *lan lan theo sóng nước đẩy vang đi thật xa.*  - HS khác lắng nghe, nhận xét.  - HS lắng nghe.  - 1 HS đọc yêu cầu bài tập 2.  + HS làm bài vào VBT.  - HS nối tiếp trình bày bài làm theo hình thức truyền điện  a, Là một nhà nông học xuất sắc và là cha đẻ của nhiều giống cây trồng mới; là người đầu tiên ứng dụng một cách sáng tạo các kỹ thuật canh tác của nước ngoài và việc trồng lúa ở Việt Nam.  b, Cất tiếng cười giòn tan.  c, Lăn tăn gợn nước, à óng ánh mầu nắng; nhẹ nhàng đưa sóng đánh vào bờ; vẫn nhởn nhơ trôi; lan lan theo sóng nước phải vang đi thật xa.  - HS khác lắng nghe, nhận xét.  - HS lắng nghe.  - HS đọc yêu cầu bài tập 3.  + HS làm bài vào VBT.  - HS nối tiếp trình bày bài làm theo hình thức truyền điện  a, Đây là đoàn tàu thống nhất.  b, Người soát vé đang kiểm tra vé của hành khách trước khi lên tàu.  c, Đoàn tàu rất dài.  - HS khác lắng nghe, nhận xét.  - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - HS lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY *(nếu có)***

……………………………………………………………………………………

**Môn: TOÁN**

**Tên bài: QUY ĐỒNG MẪU SỐ CÁC PHÂN SỐ (T2) - Tiết: 104**

**Thời gian thực hiện : Ngày 25 tháng 1 năm 2024**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT :**

- Biết cách quy đồng mẫu số hai phân số ( trường hợp đơn giản).

- Biết thực hiện quy đồng mẫu số hai phân số.

- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học.

- Phát triển NL tự chủ, tự học (Chủ động thực hiện được cách làm bài một cách tự giác, tập trung); NL giải quyết vấn đề và sáng tạo (Có khả năng thực hiện sáng tạo khi tham gia trò chơi và vận dụng thực tiễn); NL giao tiếp và hợp tác (Phát triển kĩ năng giao tiếp nghe - nói trong hoạt động nhóm).

- Bồi dưỡng phẩm chất chăm chỉ, trách nhiệm, ham thích học toán.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC :**

- GV: máy tính, máy chiếu, phiếu học tập, bảng phụ.

- HS: SGK, VBT.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU :**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1. Mở đầu : (5p)**  - Nêu cách quy đồng mẫu số .  - GV yêu cầu HS thực hiện: Quy đồng mẫu số hai phân số và.  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới.  **2. Luyện tập, thực hành : (25p)**  *Bài 3:* Làm việc theo nhóm.  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 3.  - GV yêu cầu các nhóm thực hiện .  - Trình bày phần thảo luận.  - Tương tự HS trình bày các ý còn lại.  - GV chốt theo quy tắc: Muốn quy đồng mẫu số hai phân số trong trường hợp mẫu số chung là một trong hai mấu số của hai phân số đã cho ta làm như sau:  + Xác định mẫu số chung.  + Tìm thương của mẫu số chung và mẫu số của phân số kia.  + Lấy thương tìm được nhân với cả tử số và mẫu số của phân số kia.Giữ nguyên phân số có mẫu số là mẫu số chung.  *Bài 2:* Làm việc cá nhân.  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 4.  - GV yêu cầu HS thực hiện vào vở và làm trên bảng.  -GV nhận xét, đánh giá cách làm của HS.  - GV nhận xét, uốn nắn sửa sai cho HS trong vở.  **3. Vận dụng, trải nghiệm : ( 5p)**  *Bài 5:* Làm việc theo nhóm  - HS đọc yêu cầu bài.  - HS thảo luận nhóm và chia sẻ cách quy đồng mẫu số hai phân số.  - GV nhận xét cách trình bày của các nhóm.  - GV củng cố lại về quy đồng mẫu số hai phân số trong trường hợp MSC là một trong hai mẫu số của hai phân số đã cho em cần lưu ý điều gì ?  - Nhận xét, tuyên dương  - GV nhận xét tiết dạy, dặn dò về nhà. | - 2HS nêu.  - HS thực hiện vào bảng.  + Ta thấy 6 x 2 = 12 và 12 : 6 = 2.  Ta có: =  =  và giữ nguyên phân số ***.***  -HS lắng nghe.  - HS đọc yêu cầu bài 3.  - Các nhóm thực hiện vào bảng nhóm.  N1: và  N2: và  N3: và  -Các nhóm trình bày .  N1 : + Vì 10 chia hết cho 2 nên ta chọn 10 làm mẫu số chung.  + Thực hiên quy đồng mẫu số :  Ta có : = = ; giữ nguyên phân số .  + Vậy quy đồng mẫu số hai phân số và ta được hai phân số và .  -HS lắng nghe.  - HS đọc yêu cầu bài 4.  - 1HS làm bảng lớp ý a và ý b,c làm vào vở.  a. và  + Rút gọn phân số : = ; =  Chọn MSC là 4, ta có = .  + QĐMS hai phân số và ta được hai phân số và .  - HS lắng nghe để sửa sai.  - HS đọc yêu cầu.  - HS thảo luận nhóm 4.  -HS lắng nghe.  - HS trả lời:  +Xác định mấu số chung.  + Tìm thương của MSC và mẫu số của phân số kia.  + Lấy thương tìm được nhân với tử số và mẫu số của phân số kia.  + Giữ nguyên phân số có mẫu số là mẫu số chung.  - HS lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY *(nếu có)***

........................................................................................................................................................................................................................................................................................

**Môn : TOÁN**

**Tên bài : SO SÁNH HAI PHÂN SỐ CÙNG MẪU SỐ (T1) - Tiết: 105**

**Thời gian thực hiện : Ngày 26 tháng 1 năm 2024**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT :**

- Biết cách so sánh hai phân số cùng mẫu số.

- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học.

- Phát triển NL tự chủ, tự học (Chủ động thực hiện được cách làm bài một cách tự giác, tập trung); NL giải quyết vấn đề và sáng tạo (Có khả năng thực hiện sáng tạo khi tham gia trò chơi và vận dụng thực tiễn); NL giao tiếp và hợp tác (Phát triển kĩ năng giao tiếp nghe - nói trong hoạt động nhóm).

- Bồi dưỡng phẩm chất chăm chỉ, trách nhiệm, ham thích học toán.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC :**

- GV: máy tính, máy chiếu, bảng phụ, phiếu học tập.

- HS: SGK, VBT.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU :**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1. Mở đầu : (5p)**  - GV tổ chức cho HS xem tranh trên màn hình máy chiếu để khởi động bài học.  -GV yêu cầu HS thảo luận nhóm : Dùng băng giấy làm hoa. Dùng băng giấy làm lá . Theo các bạn làm hoa hay làm lá hết nhiều giấy hơn.  - Trình bày phần thảo luận.  -GV chốt câu trả lời và đưa ra đáp án đúng cho bài tập trên.  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới.  **2. Hình thành kiến thức mới : (15p)**  *a.Ví dụ:*  - GV chiếu ví dụ SGK, gọi HS đọc, xác định yêu cầu của đề.  - GV đưa 2 băng giấy như SGK.  - GV yêu cầu HS so sánh phần đã tô màu của hai băng giấy .  + Băng giấy thứ nhất đã tô màu mấy phần của băng giấy?  + Băng giấy thứ hai đã tô màu mấy phần của băng giấy?  -HS thảo luận nhóm và đưa ra cách giải quyết.  - Các nhóm có nhận xét gì về cách trình bày của nhóm bạn không?  *b.Cách so sánh hai phân số cùng mẫu số.*  - GV yêu cầu HS đọc nội dung trong SGK và TLCH .  **-** GV hỏi:Muốn so sánh hai phân số cùng mẫu số ta làm thế nào?  .  - HS thực hiện các ví dụ nêu trong SGK  - GV nhận xét, tuyên dương và chốt cách so sánh hai phân số cùng mẫu số.  **3. Luyện tập, thực hành : (10p)**  *Bài 1:* So sánh hai phân số (Làm việc cá nhân).  - Mời HS nêu yêu cầu bài tập 1.  - Tổ chức làm bài cá nhân.  - Tổ chức chia sẻ.  - Nhận xét, tuyên dương.  - Hỏi: Em có nhận xét gì về tử số và mẫu số của phân số ?  - GV nêu thêm: Phân số có tử số bằng mẫu số thì phân số đó bằng 1.  - Hỏi: Qua bài 1 rèn luyện kĩ năng gì?  - GV nhận xét, đánh giá.  **4. Vận dụng, trải nghiệm : (5p)**  -GV yêu cầu HS: Hãy viết 2 phân số bé hơn 1, 1 phân số bằng 1 và 2 phân số lớn hơn 1. Sắp xếp các PS đó theo thứ tự từ bé đến lớn *.*  - HS suy nghĩ và trình bày cách làm.  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV nhận xét tiết dạy, dặn dò về nhà. | - HS quan sát tranh.  - Thảo luận nhóm 2.  - Mỗi nhóm đưa ra các câu trả lời khác nhau.  -HS lắng nghe.  - HS đọc, xác định yêu cầu của đề.  - HS trả lời.  - Các nhóm thảo luận và trình bày: băng giấy thứ nhất ngắn hơn băng giấy thứ hai.  Như vậy: < hay .  - 2,3 nhóm nhận xét.  - Cả lớp cùng nhau suy nghĩ và đưa ra câu trả lời.  -Muốn so sánh hai phân số cùng mẫu số, ta so sánh hai tử số:  +PS nào có tử số bé hơn thì bé hơn.  +PS nào có tử số lớn hơn thì lớn hơn  + Nếu tử số bằng nhau thì hai phân số đó bằng nhau.  - HS làm bài.  - HS lắng nghe.  - HS đọc yêu cầu bài 1.  - Lớp làm vở. Sau đó 8 bạn lên bảng.  a) <; b) >; c) < d) >  e)<; g)>; h);  k) <  - HS nhận xét, chia sẻ.  - Lắng nghe.  - Tử số bằng mẫu số.  - Lắng nghe.  - Rèn luyện kĩ năng so sánh phân số cùng mẫu.  - HS thực hiện yêu cầu.  - HS suy nghĩ và trình bày.  - HS lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY *(nếu có)***

..........................................................................................................................................................................................................................................................................

**Môn học: KHOA HỌC**

**Tên bài học: NẤM MEN VÀ NẤM MỐC (T1) - Tiết: 42**

**Thời gian thực hiện : Ngày 26 tháng 1 năm 2024**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Khám phá được ích lợi của một số nấm men trong chế biến thực phấm (ví dụ: làm bánh mì, ...) thông qua thí nghiệm hoặc thực hành quan sát tranh ảnh, video.

- Vận dụng được kiến thức về nấm men để có thể làm bánh, ủ men rượu trong thực tê.

**-** Phát triển NL tự chủ, tự học(Chủ động học tập, tìm hiểu nội dung bài học, biết lắng nghe và trả lời nội dung trong bài học); NL giải quyết vấn đề và sáng tạo (Tham gia tích cực vào các hoạt động khám phá kiến thức); NL giao tiếp và hợp tác (Thực hiện tốt nhiệm vụ trong hoạt động nhóm).

- Bồi dưỡng phẩm chất chăm chỉ, trách nhiệm, có ý thức không ăn những thực phẩm bị nhiễm mốc để phòng tránh bệnh.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: SGK, máy tính, máy chiếu, một số tranh ảnh trong SGK, sưu tầm một số nấm khác nhau.

- HS: SGK, VBT, sưu tầm một số nấm khác nhau.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **1. Mở đầu(5’)**  - GV cho cả lớp nghe video bài hát: Bánh mì Việt Nam. Sáng tác Nguyễn Đình Vũ.  - Hãy cho biết để làm bánh mì cần có những nguyên liệu nào?  - GV nhận xét, tuyên dương và dẫn dắt vào bài mới.  **2. Hình thành kiến thức mới(15’)**  ***Nấm men dùng trong chế biến thực phẩm***  *\*Hoạt động 1:* Tìm hiểu ích lợi của một số nấm men. (Làm việc nhóm 4)  - GV cho HS làm việc nhóm 4: (Việc thu thập thông tin đã phân công theo nhóm ở cuối tiết trước.) Thu thập thông tin về ích lợi của nấm men.  - Nhóm trưởng điều khiển một bạn báo cáo kết quả của nhóm mình.  - Gọi các nhóm nhận xét bổ sung ý kiến.  - Nhận xét, tuyên dương HS.  - GV kết luận: Nấm men được sử dụng để sản xuất đồ uống có cồn như bia, rượu, tạo chất men trong làm bánh giúp bánh nở. Khi sử dụng men tươi bánh còn có hương vị thơm ngon, hấp dẫn.  **3. Luyện tập, thực hành(10’)**  - Kể tên một số thức ăn, đồ uống có sử dụng nấm men trong quá trình chế biến.  - Kết luận:  + Nấm men bánh mì và nấm men rượu đều có thể được sử dụng để làm nhiều loại bánh khác như bánh quy, bánh bao, bánh bông lan,....  + Nấm men rượu có thể được dùng để làm rượu nếp, rượu nho,....  **4. Vận dụng, trải nghiệm (5’)**  - Hãy chia sẻ với bạn một số thực phẩm được làm từ nấm men mà gia đình em sử dụng trong đời sống hàng ngày.  - GV nhận xét, tuyên dương.  - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà. | - HS nghe bài hát.   -Bột mì, nấm men, nước ấm, muối, giấm, đường, sữa tươi, dầu ăn.  - HS lắng nghe  - Nhóm trưởng điều khiển các thành viên trong nhóm báo cáo trước nhóm kết quả thu thập thông tin: Mỗi bạn sẽ đưa ra một ích lợi và cho biết mình thu thập thông tin này từ đâu.  + Bạn A: Hỏi người thân trong gia đình  + Bạn B: Hỏi người làm bánh tại cửa hàng hoặc nơi sản xuất bánh mì.  + Bạn C: Tra cứu trên in-tơ-nét.  + Bạn D: Qua tranh ảnh  + ....  - HS thực hiện yêu cầu, HS giới thiệu kết hợp tranh ảnh.  - Nhận xét, bổ sung.  - HS lắng nghe.  - HS nối tiếp kể theo sự hiểu biết:  Một số thức ăn, đồ uống có sử dụng nấm men trong quá trình chế biến:  + Bánh bao: có sử dụng nấm men bánh bao (bột nở).  + Rượu: trong quả trình ủ cơm để nấu rượu, người ta cho nấm men rượu vào.  + .....  - HS nghe và ghi nhớ.  - HS chia sẻ  - HS lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY *(nếu có)***

.....................................................................................................................................

**Môn học: TIẾNG VIỆT**

**Tên bài học: TRẢ BÀI VIẾT THƯ THĂM HỎI - Tiết: 147**

**Thời gian thực hiện: ngày 26 tháng 1 năm 2024**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Dựa vào nhận xét và hướng dẫn của GV, HS nhận biết được ưu điểm và nhược điểm trong bài viết của bản thân, tự sửa được lỗi về bố cục bài văn, chính tả, từ ngữ, ngữ pháp.

- Biết thể hiện lại một số ý trong bài văn để có một số câu văn sinh động, gợi cảm hơn.

- Phát triển NL tự chủ và tự học (biết cách sửa lỗi trong bài văn); NL sáng tạo (biết lựa chọn, thay thế một số từ ngữ để bài viết hay hơn).

- Bồi dưỡng phẩm chất chăm chỉ, trách nhiệm (nhận xét, phát hiện những chi tiết chưa đúng hoặc chưa hay, điều chỉnh một số chi tiết để hoàn thiện bài viết, có ý thức cẩn thận hơn khi làm bài).

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: SGK, máy tính, máy chiếu.

- HS: SGK, VBT.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **1. Mở đầu ( 5 phút)**  - GV tổ chức trò chơi: Chiếc hộp bí mật.  Trong hộp là các câu hỏi  + Câu 1: Bài văn viết thư gồm có mấy phần?  + Câu 2: Nêu nội dung phần đầu thư.  + Câu 3: Nêu nội dung phần chính.  + Câu 4: Nêu nội dung phần cuối thư.  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới.  **2. Luyện tập, thực hành ( 25 phút)**  \**Hoạt động 1:* Nghe nhận xét chung về bài làm của lớp, (Làm việc chung cả lớp).  - GV nêu lên nhận xét chung về bài làm của các HS trong lớp: ưu điểm và hạn chế phổ biến ở các bài làm của HS trong lớp là gì. Ví dụ về cấu tạo và nội dung của các bức thư; cách sử dụng từ ngữ, cách viết câu, cách xuống dòng tách đoạn; về chính tả, ..  + Nhận xét về cấu tạo của bức thư: bức thư có đủ 3 phần chưa? Cấu tạo của mỗi phần như thế nào?  + Nhận xét về nội dung của bức thư: nội dung thăm hỏi người nhận thư và thông tin về bản thân người viết thư có phù hợp với tình huống giao tiếp và quan hệ giữa người viết thư với người nhận thư không? Bức thư đã thể hiện được tình cảm của người viết thư với người nhận thư chưa?  - GV tuyên dương những học sinh tiến bộ; chọn đọc 1- 2 bức thư hay  \**Hoạt động 2:* sửa bài cùng cả lớp (Làm việc cá nhân)  **-** GV hướng dẫn HS ngày sửa một số lỗi tiêu biểu để rút kinh nghiệm (lỗi về bố cục và nội dung của bức thư; về cách dùng từ, đặt câu, chính tả, ..)  - GV, lưu ý về các lỗi thường gặp khi viết thư thăm hỏi.  - GV nhận xét nêu cách sửa hoặc phương án phù hợp nhất.  \**Hoạt động 3:* Tự sửa bài (Làm việc chung cả lớp)  **-** GV trả bài viết cho HS.  **3. Vận dụng, trải nghiệm ( 5 phút)**  - GV yêu cầu HS làm việc theo cặp: đổi bài viết đã sửa, và góp ý để bạn hoàn thiện bài viết.  - GV mời một đến 2 HS báo cáo kết quả sửa bài  - GV nhận xét, nêu gương phong cách viết sáng tạo của những bức thư hay để HS khác học tập bạn.  - GV nhận xét tiết dạy, dặn dò về nhà. | - HS tham gia trò chơi:  - Bài văn viết thư gồm có 3 phần: phần đầu thư, phần chính, phần cuối thư  - Địa điểm và thời gian viết thư  lời thưa gửi  - Lý do viết thư; thăm hỏi tình hình người nhận thư; thông báo tình hình của người viết thư; nêu ý kiến trao đổi hoặc bày tỏ tình cảm với người nhận thư.  - Lời chúc;chữ ký và tên của người gửi thư  - HS lắng nghe.  - HS nghe giáo viên nhận xét (có thể đặt câu hỏi nếu chưa rõ)  - HS nghe GV đọc nững bức thư hay  - HS tham gia sửa lỗi.  - HS lắng nghe.  - HS xem bài viết và sửa các lỗi đã được GV chỉ ra trong bài viết; có thể viết lại một đoạn văn (sắp xếp lại ý phải sửa cách diễn đạt, thay thế từ ngữ, ..) cho hay hơn.  - HS thực hiện  - HS báo cáo kết quả sửa bài.  - HS lắng nghe để học tập, rút kinh nghiệm  - HS lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY *(nếu có)***

……………………………………………………………………………………

**Môn học: HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM**

**Tên bài:KẾ HOẠCH GIỚI THIỆU CẢNH QUAN THIÊN NHIÊN-Tiết: 63**

**Thời gian thực hiện: ngày 26 tháng 1 năm 2024**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- HS thiết kế được tranh tuyên truyền về phong trào giới thiệu cảnh quan thiên nhiên quê hương.

- Đánh giá kết quả hoạt động trong tuần, đề ra kế hoạch hoạt động tuần tới.

- Phát triển NL tự chủ, tự học (Có khả năng tự thiết kết tranh tuyên truyền về phong trào giới thiệu cảnh quan thiên nhiên quê hương); NL giải quyết vấn đề và sáng tạo (Thiết kế tranh sáng tạo, độc đáo và có ý nghĩa); NL giao tiếp và hợp tác (Biết hợp tác với bạn trong làm việc nhóm về thiết kết tranh tuyên truyền về phong trào giới thiệu cảnh quan thiên nhiên quê hương).

- Bồi dưỡng phẩm chất trách nhiệm, trung thực, có tinh thần chăm chỉ để hoàn thành bức tranh.

- Thực hiện được một số việc làm cụ thể để chăm sóc, bảo vệ cảnh quan thiên nhiên.

- GDLTCM, ĐĐ, LS: Có ý thức tìm hiểu về các phẩm chất của công dân toàn cầu.

- ATGTCNCTT: Bài 5: An toàn giao thông đường thủy

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: SGK, máy tính, máy chiếu, tranh ảnh cảnh thiên nhiên.

- HS: SGK, VBT.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **1. Mở đầu ( 5 phút)**  - GV mời học sinh quan sát một số tranh ảnh về giới thiệu cảnh quan thiên nhiên quê hương.( đa dạng các loại tranh ảnh).  - Mời học sinh nhận xét và so sánh giữa hai loại tranh. Đưa ra ý kiến của mình sau khi quan sát.  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới.  **2. Hình thành kiến thức mới ( 10 phút)**  *Sinh hoạt cuối tuần.*  *\* Hoạt động 1: Đánh giá kết quả cuối*  *tuần. (Làm việc theo tổ)*  **-** GV mời lớp trưởng điều hành phần sinh hoạt cuối tuần: Đánh giá kết quả hoạt động cuối tuần.  - Lớp trưởng lên điều hành nội dung sinh  hoạt: Mời các tổ thảo luận, tự đánh giá kết quả kết quả hoạt động trong tuần:  + Sinh hoạt nền nếp.  + Thi đua của đội cờ đỏ tổ chức.  + Kết quả hoạt động các phong trào.  + Một số nội dung phát sinh trong tuần...  - Lớp trưởng mời Tổ trưởng các tổ báo  cáo.  - Lớp trưởng tổng hợp kết quả và mời giáo viên chủ nhiệm nhận xét chung.  - GV nhận xét chung, tuyên dương.  *\* Hoạt động 2: Kế hoạch tuần tới. (Làm*  *việc nhóm 4 hoặc theo tổ)*  **-** GV yêu cầu lớp Trưởng triển khai kế hoạch hoạt động tuần tới. Yêu cầu các nhóm thảo luận, nhận xét, bổ sung các nội dung trong kế hoạch.  + Thực hiện nền nếp trong tuần.  + Thi đua học tập tốt theo chấm điểm của đội cờ đỏ.  + Thực hiện các hoạt động các phong trào.   * Lớp trưởng báo cáo kết quả thảo luận kế hoạch và mời GV nhận xét, góp ý.   - GV nhận xét chung, thống nhất, và biểu  quyết hành động.  **3. Luyện tập, thực hành: ( 10 phút)**  *Sinh hoạt chủ đề.*  \**Hoạt động 3:* Tuyên truyền phong trào trường em Xanh, sạch đẹp.  - GV phổ biến yêu cầu hoạt động: Các nhóm thiết kế bức tranh tuyên truyền phong trào Trường em xanh, sạch, đẹp:  + Chuẩn bị các dụng cụ: giấy, bìa cứng, bút chì, bút màu,…  + Trao đổi, thảo luận ý tưởng thiết kế tranh tuyên truyền.  + Tiến hành thiết kế tranh tuyên truyền theo ý tưởng của cả nhóm đã thống nhất.  - GV tổ chức cho các nhóm trình bày kết quả:  + Giới thiệu và chia sẻ thông điệp muốn truyền tải qua bức tranh.  + GV mời các nhóm khác nhận xét, bày tỏ cảm nhận về thông điệp mình thích nhất  - GV hướng dẫn các nhóm treo tranh ở vị trí phù hợp nhất.  - GDLTCM, ĐĐ, LS: Có ý thức tìm hiểu về các phẩm chất của công dân toàn cầu.  **4. ATGTCNCTT (5 phút)**  - Cho HS xem tranh kể tên các phương tiện giao thông đường thủy.  - Khi tham gia giao thông đường thủy em cần làm gì để bảo đảm an toàn?  - Em hãy kể một số hành vi không an toàn khi tham gia giao thông đường thủy.  **5. Vận dụng, trải nghiệm ( 5 phút)**  - GV nêu yêu cầu và hướng dẫn học sinh về nhà cùng với người thân:  + Chia sẻ những thành quả đã cùng bạn thực hiện được.  + Chia sẻ những sáng kiến của bản thân trước lớp vưề cải thiện cảnh quan trường lớp.  - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà. | - Cả lớp quan sát tranh.  - Một số HS nhận xét và đưa ra ý kiến (đồng tình hay không đồng tình,...)  - HS lắng nghe.  - Lớp trưởng lên điều hành phần sinh hoạt cuối tuần: Đánh giá kết quả hoạt động cuối tuần.  - Mời các nhóm thảo luận, tự đánh giá kết quả kết quả hoạt động trong tuần.  - Các tổ trưởng lần lượt báo cáo kết  quả hoạt động cuối tuần.  - HS lắng nghe.  - Lớp Trưởng triển khai kế hoạt động tuần tới.  - HS thảo luận nhóm 4: Xem xét các nội dung trong tuần tới, bổ sung nếu cần.  - Một số nhóm nhận xét, bổ sung.  - Cả lớp biểu quyết hành động bằng giơ tay.  - HS lắng nghe GV phổ biến yêu càu hoạt động.  - Các nhóm chuẩn bị dụng cụ để tiến hành vẽ tranh.  - Trao đổi, thảo luận ý tưởng thiết kế tranh tuyên truyền  - Trao đổi và tiến hành vẽ tranh tuyên truyền.  - Các nhóm trình bày kết quả.  - Giới thiệu thông điệp của nhóm mình  - Các nhóm khác nhận xét, bày tỏ cảm nhận về thông điệp mình thích nhất.  - Các nhóm treo tranh ở vị trí phù hợp nhất.  - HS lắng nghe.  - HS xem tranh và kể.  - HS trả lời.  - HS kể  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY *(nếu có)***

................................................................................................................................